



**TAN CANG
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	06
Quá trình hình thành và phát triển	06
Các giải thưởng tiêu biểu	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	09
Sơ đồ tổ chức	10
Định hướng phát triển	12
Các rủi ro	14

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
Tổ chức nhân sự	20
Tình hình đầu tư thực hiện dự án	33
Tình hình tài chính	34
Tình hình cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu	38
Trách nhiệm với môi trường cộng đồng	39

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	42
Tình hình tài chính	43
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	45
Kế hoạch phát triển trong tương lai	47
Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường và xã hội	48

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	52
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc	52
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	53
Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020	54

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	58
Các cuộc họp Hội đồng quản trị và các Quyết định, Nghị quyết đưa ra trong năm	59
Đào tạo về quản trị	60
Ban Kiểm soát	61
Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	62

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

65

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Các giải thưởng tiêu biểu

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Sơ đồ tổ chức

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Tên tiếng Anh:

TAN CANG LOGISTICS & STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304875444 thay đổi lần thứ 11 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2020.

Địa chỉ: 470 Đồng Văn Cống, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: phattriendichvu.tcl@saigonnewport.com.vn



Vốn điều lệ :
301.584.360.000 đồng



(0283) 73073979



(0283) 7423207



www.tancanglogistics.com



Mã cổ phiếu:
TCL



TAN CANG LOGISTICS

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN



2006

Xí nghiệp Đại lý giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng thành lập theo Quyết định 82/2006/QĐ - BQP.



2007

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng. Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103006182 đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007.

Thành lập Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1 - nay là Công ty CP Vận tải bộ Tân Cảng.



2009

Niêm yết 17.000.000 cổ phiếu với mã chứng khoán TCL theo quyết định niêm yết số 160/QĐ-SGDHCM ngày 11/12 và thực hiện giao dịch lần đầu vào ngày 24/12. Thành lập Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2 - nay là Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng.

Đưa vào khai thác 10ha bãi chứa container rỗng depot 9. Ứng dụng phần mềm TOP X vào quản lý và khai thác container.



2010 - 2011

Tăng vốn điều lệ lên 186.999.050.000 đồng thông qua phát hành 1.700.000 cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu. Tăng vốn điều lệ lên 209.438.930.000 VNĐ thông qua phát hành 6.300.000 cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu.

Góp vốn thành lập Công ty CP Tân Cảng - Bến Thành.

Khai trương bến đóng rút, hàng đờ xá tại bến 125 cảng Cát Lái.

Đầu tư đưa vào khai thác 02 cầu RTG 6+1 và 02 cầu Kocks góp phần nâng cao năng lực xếp dỡ của công ty.

Depot 10 đi vào hoạt động.



2012 - 2013

Đầu tư nâng cấp một phần bãi container rỗng của Depot 10 lên bãi chứa container hàng; đầu tư dự án Depot 125 tại bến sà lan 125 Cảng Cát Lái để chứa container hàng và cont rỗng; đầu tư 4 băng chuyền và 2 cầu di động; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2.

Tham gia tái cơ cấu, góp 33.15 tỷ đồng vào Công ty CP Tân Cảng - 128 Hải Phòng; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1.



2014 - 2015

Nâng cấp bến xếp dỡ Tân Cảng Nhơn Trạch thành ICD Tân Cảng Nhơn Trạch; góp vốn hợp doanh với Cty CP Tân Cảng Bến Thành khai thác Depot 6; Bàn giao toàn bộ diện tích đất Depot 9 cho Quân chủng Hải Quân;

Chuyển khu bãi hàng IMDG từ Depot 9 sang bãi mới; nâng cấp, trang bị bãi hàng IMDG hiện đại đáp ứng nhu cầu và điều kiện khai thác container IMDG.

Đầu tư đưa vào khai thác 02 cầu RTG 6+1 hoạt động tại Cảng Cát Lái; Đầu tư 1 tàu vận tải container cho Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng thuê khai thác; khai trương 11 ha Depot Tân Cảng Mỹ Thủy, mở rộng diện tích khai thác container rỗng cho cảng Cát Lái.

Tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng - Đồng Nai; khai trương hoạt động cầu KE 03 - Bến sà lan 125.



2016 - 2017

Công bố Quyết định thành lập địa điểm làm thủ tục Hải quan tại Tân Cảng Nhơn Trạch.

Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Vận tải biển Tân Cảng; Công bố Quyết định thành lập Đội nghiệp vụ 2 thuộc chi cục Hải quan Nhơn Trạch hoạt động tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

Kho hàng 3.000m² đi vào hoạt động; bến sà lan 125B đi vào hoạt động với 01 cầu KE cùng 02 cầu Liebherr hiện hữu nâng cao năng lực giải phóng sà lan cho cảng Cát Lái.



2018

Đưa tòa nhà Văn phòng 12 tầng (TCL Building) trên đường Đồng Văn Cống - Quận 2 đi vào hoạt động; đầu tư xây thêm 5.000 m² kho tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, nâng tổng diện tích kho tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch lên 8.000 m², ICD Tân Cảng Nhơn Trạch từng bước tiếp nhận hàng dịch vụ của Trung tâm Dịch vụ Logistic Tân Cảng (SNPL) tại thị trường Nhơn Trạch.



2019

Tăng vốn điều lệ lên 301.584.360.000 đồng bằng hình thức phát hành 9.214.543 cổ phiếu theo quyết định số 698/BC-TCL ngày 17/12/2019 và nghị quyết số 626/NQ-HĐQT ngày 22/11/2019.

Tái cơ cấu Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai bằng cách tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng (trong đó TCL góp thêm 17,44 tỷ đồng, tăng tỷ lệ vốn góp của TCL từ 20% lên 51%).

Đầu tư 02 cầu Liebherr mới, thay thế 02 cầu Liebherr thuê của TCT Tân Cảng Sài Gòn (01 cầu lắp dựng tại Bến 125 Cảng Cát Lái và 01 cầu lắp dựng tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch).

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Trải qua hơn 13 năm xây dựng và trưởng thành, TCL đã luôn phát huy mạnh mẽ truyền thống “Anh hùng trong chiến đấu” của Quân chủng Hải quân và “Anh hùng trong lao động” của TCT Tân cảng Sài Gòn.

Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước (2016);

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2009; 2016),

Bằng khen của Bộ Quốc Phòng (2008),

Bằng khen của Bộ Công thương (2013)

Bằng khen của Bộ Tài chính (2014);

Bằng khen của UBND TP. HCM (2010; 2011; 2012; 2013; 2016);

Giải thưởng Sao vàng Đất Việt (2010; 2011; 2013; 2015);

Top 05 Doanh nghiệp quản trị Công ty tốt nhất (2018) và nhiều danh hiệu cao quý khác.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Xếp dỡ Container



Máy móc thiết bị chuyên dụng hiện đại

Sản lượng trung bình khoảng 600.000 Teus/tháng

Địa bàn: Tân Cảng Cát Lái, ICD Tân Cảng - Nhơn Trạch...



2. Khai thác cảng



ICD Tân Cảng Nhơn Trạch

Diện tích khai thác: 145.000 m²

Chiều dài cầu tàu: 320m

Địa bàn: Đồng Nai

Cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng

Diện tích khai thác: 160.000 m²

Chiều dài cầu tàu: 295 m²

Địa bàn: Hải Phòng



3. Dịch vụ đóng rút



Bến đóng rút 125 Cát Lái

Diện tích khai thác: 15.000 m²

Năng suất đóng/rút: 350 cont/ngày đêm

Đóng rút container hàng lạnh tại depot TC Mỹ Thủy

Diện tích khai thác: 5.000 m²

Năng suất đóng/rút: 100 cont/ngày đêm

Địa bàn: TP.Hồ Chí Minh

Bến đóng gạo Tân Cảng - Nhơn Trạch

Diện tích khai thác: 12.000 m²

Năng suất đóng/rút: 150 cont/ngày đêm

Địa bàn: Đồng Nai



4. Kinh doanh khai thác depot



Tổng diện tích khai thác bãi trên 250.000 m²

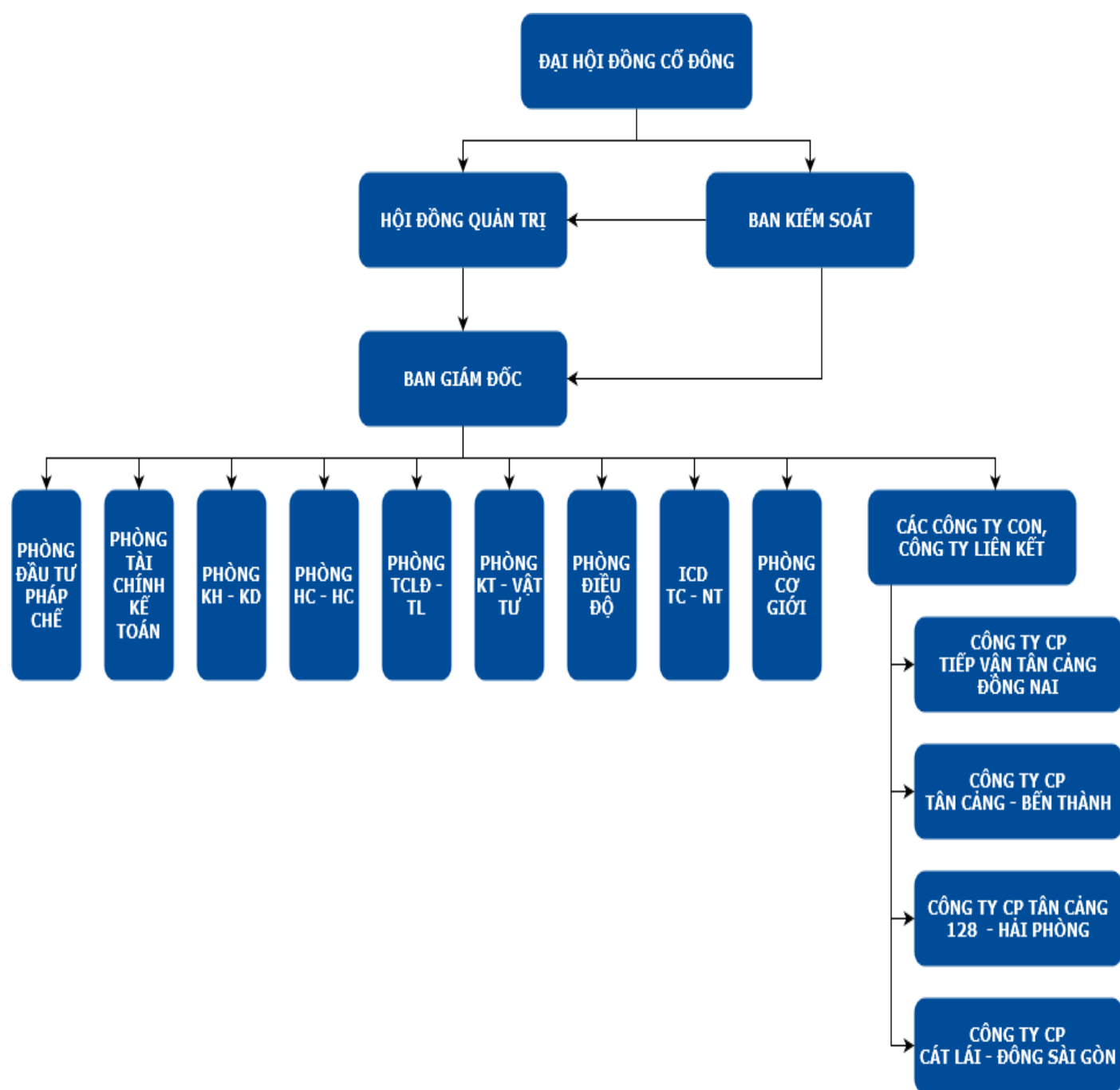
Dung lượng thiết kế khoảng 22.000 Teus

Địa bàn: Cảng Cát Lái, TP.Hồ Chí Minh



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức



Công ty mẹ

Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3742 2234 **Fax:** (028) 3742 5350

ĐKDN số: 0300514849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2010.

Tỷ lệ nắm giữ tại TCL: 51% vốn điều lệ của TCL tương ứng 15.381.273 cổ phiếu.

Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ kho bãi, cảng biển, cảng mở, cảng trung chuyển; Dịch vụ ICD, xếp dỡ, kiểm đếm, giao nhận hàng hóa; Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan; Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải,...



Công ty con

Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

Địa chỉ: Ấp 3, Xã Phú Thạnh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (028) 3897 6794 **Fax:** (028) 3897 6794

ĐKDN số: 3603266982 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/03/2015.

Vốn điều lệ: 45 tỷ đồng (tính đến 31/12/2019)

Tỷ lệ TCL nắm giữ: 51% (tính đến 31/12/2019)

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, Đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan, Dịch vụ môi giới hàng hải, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải,...

Một số kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu thuần: 86,76 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế trong năm: 2,00 tỷ đồng
- EPS: 892 đồng/cp

Công ty Cổ Phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn

Địa chỉ: 938/180 Nguyễn Thị Định, KP3, P.Thạnh Mỹ Lợi, Q2, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0838976794 **Fax:** 0838976794

ĐKDN số: 0314745980 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2017.

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng (tính đến 31/12/2019)

Tỷ lệ TCL nắm giữ: 20% (tính đến 31/12/2019)

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Khai thác cảng; Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải,...

Một số kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu thuần: 2,55 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế trong năm : 7,5 triệu đồng

Công ty liên kết

Công ty CP Tân Cảng - Bến Thành

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

Điện thoại: (028) 6682 2566 **Fax:** (028) 3742 5341

ĐKDN số: 0310151577 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 12/07/2010.

Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng (tính đến 31/12/2019)

Tỷ lệ TCL nắm giữ: 36% (tính đến 31/12/2019)

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, Đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan, Dịch vụ môi giới hàng hải, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải,...

Một số kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu thuần : 314,02 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế trong năm : 36,59 tỷ đồng

Công ty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng

Địa chỉ: Hạ Đoạn, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP.Hải Phòng

Điện thoại: 02225 3262666 **Fax:** 0225 3269686

ĐKDN số: 0201183522 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng cấp ngày 24/06/2011.

Vốn điều lệ: 92 tỷ đồng (tính đến 31/12/2019)

Tỷ lệ TCL nắm giữ: 36% (tính đến 31/12/2019)

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Khai thác cảng; Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải,...

Một số kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu thuần: 225,20 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế trong năm : -0,69 tỷ đồng
- EPS: 0 đồng/cp

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

Không ngừng đổi mới, mở rộng đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả.

Phát huy tối đa lợi thế của hệ thống các cơ sở hiện có, củng cố và giữ vững ưu thế cạnh tranh khai thác cảng, ICD. Tập trung đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả dịch vụ cốt lõi của công ty: xếp dỡ, khai thác Depot, đóng/rút, logistics, khai thác kho.

Tập trung đầu tư, phát triển ICD Tân Cảng Nhơn Trạch là điểm tập kết, trung chuyển hàng hóa xuất nhập tàu giữa các cảng Cái Mép, Hiệp Phước và Cát Lái; cùng với Trung tâm Logistics của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (SNPL) trực tiếp cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng khu vực này.

Tiếp tục tìm kiếm khu đất xung quanh cảng để mở thêm các depot, các khu phụ trợ khác cho cảng Cát Lái. Tăng cường khai thác dịch vụ rỗng (bao gồm cả rỗng khô và rỗng lạnh), dịch vụ đóng rút hàng lạnh tại khu vực Depot Tân Cảng Mỹ Thủy.

Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ; tối ưu hóa hiệu quả hoạt động ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, Depot Mỹ Thủy, Khu D (Depot 6), Bến 125 và các dự án mới... để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả.

Nâng cao năng lực khai thác, quản lý công tác tài chính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tận dụng các thế mạnh của toàn bộ hệ thống SNP, chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân lực, áp dụng thành tựu cách mạng 4.0 vào công tác quản lý và điều hành khai thác cảng, kết nối hệ thống với hải quan, hãng tàu, khách hàng, ngân hàng nhằm từng bước tự động hóa hoạt động khai thác cảng, giải phóng sức lao động, tăng năng suất xếp dỡ, năng suất lao động, giảm giá thành và duy trì tăng trưởng.

Mở rộng đầu tư, tăng cường hợp tác các dự án cảng và logistics, đảm bảo khả năng cạnh tranh lâu dài, phát triển bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Mục tiêu đối với môi trường

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, Đảng ủy, Ban Giám đốc công ty thường xuyên chỉ đạo Đoàn thanh niên phát động các phong trào vệ sinh các khu vực do công ty quản lý nhằm tạo ra môi trường xanh, sạch, đẹp.

Công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn an ninh đơn vị được chú trọng và đảm bảo được huấn luyện, diễn tập thường xuyên theo định kỳ và theo chuyên đề, nhằm bảo vệ an toàn cho hàng hóa lẫn con người.

Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định về số lượng, tốt về chất lượng, thường xuyên tổ chức huấn luyện chuyên môn, đào tạo và đào tạo lại cho phù hợp với thực tiễn sản xuất; Phân công công việc đúng với năng lực, trình độ mỗi người; thường xuyên rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bố, sử dụng hợp lý.

Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Cùng với việc mở rộng sản xuất kinh doanh như mở rộng thêm kho, bãi container, đầu tư vào các dự án, liên doanh, liên kết công ty đã tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội.

Công ty luôn duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của CBCNV với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của công ty.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Theo thông tin của Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2019 là 7,02%, được xem là điểm sáng trong một năm tài chính đầy biến động. Động lực chính thúc đẩy tốc độ tăng trưởng GDP vượt mức kế hoạch của Quốc hội đến từ sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành sản xuất và tốc độ mở rộng quy mô ngành dịch vụ. Cụ thể hơn, khu vực sản xuất đã được phục hồi nhờ sự tăng trưởng thương mại và vốn FDI ổn định mang lại. Ngoài ra, nhu cầu tiêu dùng nội địa tăng mạnh kèm vào đó là lượng khách du lịch bùng nổ đã thúc đẩy mạnh mẽ cho ngành dịch vụ, nhờ đó rủi ro từ khu vực kinh tế trong nước được kiểm soát tốt hơn những năm trước. Tuy nhiên, trong suốt 18 tháng qua, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung là yếu tố chi phối lớn nhất tới nền kinh tế toàn cầu. Nếu Hoa Kỳ tăng cường các biện pháp bảo hộ thương mại, một vòng xoáy tăng thuế quan và trả đũa tiếp theo sẽ lan rộng trên thế giới, tác động đến các nền kinh tế đang phát triển thông qua cả hai kênh trực tiếp và gián tiếp. Hơn nữa, sự không chắc chắn về chính sách thương mại làm giảm đầu tư và sản xuất tại nhiều khu vực trên thế giới. Từ đó có thể làm giảm đáng kể tăng trưởng nhu cầu trong nước ở các nền kinh tế lớn, cụ thể là Trung Quốc, Hoa Kỳ và Châu Âu; ảnh hưởng trực tiếp đến các nền kinh tế

có giao dịch lớn với các thị trường này, trong đó có Hàn Quốc, Malaysia, Thái Lan và Việt Nam. Cho đến nay, tình hình căng thẳng giữa hai quốc gia lớn này vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc tạo ra rủi ro tiềm ẩn đến nền kinh tế trong nước khi phải chịu sức ép đến từ cuộc thương chiến này.

Trong khi tình hình căng thẳng Mỹ - Trung chưa được giải quyết thì mới đây, có sự xuất hiện của một loại dịch viêm phổi cấp do chủng mới của virus corona bắt nguồn từ Trung Quốc có mức độ nguy hiểm tương tự dịch SARS, lây truyền nhanh trên diện rộng và có khả năng lây lan toàn thế giới. Các hoạt động giao dịch, sản xuất kinh doanh chung trong nước từ đó có nguy cơ bị trì hoãn trong giai đoạn đầu năm và tình hình kinh tế dự báo diễn biến xấu đi. Nếu tình trạng dịch bệnh này kéo dài sẽ dẫn đến việc nhiều doanh nghiệp là khách hàng của TCL bị nhiều khó khăn và ảnh hưởng tiêu cực đến Công ty.

Nhằm hạn chế những rủi ro về kinh tế, Công ty cần phải liên tục quan sát, theo dõi cũng như cập nhật những thông tin về vĩ mô. Từ đó, Công ty đưa ra những chính sách, chiến lược kinh doanh kịp thời, hiệu quả trong từng thời kỳ.

Rủi ro cạnh tranh

Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang chứng kiến một làn sóng khởi nghiệp trong ngành logistics. Lý do là vì hiện nay, Chính phủ, các bộ, ngành rất quan tâm đến vấn đề này và đã thể hiện thành các văn bản pháp luật như Quyết định số 200/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025. Bên cạnh đó, các đối thủ từ những ngành công nghiệp khác có nhiều tiềm năng hơn về công nghệ cũng như có mức vốn đầu tư lớn cũng đang dần tham gia vào lĩnh vực này. Các công ty thương mại điện tử đang tìm cách mở rộng hoạt động trong lĩnh vực

kho bãi cũng như phát triển chức năng giao hàng. Từ đó, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành logistics tại Việt Nam ngày càng sôi động hơn và mang lại rủi ro cạnh tranh lớn đối với TCL.

Công ty cần giữ các mối quan hệ tốt và liên lạc thường xuyên với khách hàng để kịp thời cập nhật những thay đổi, nhu cầu khách hàng. Theo dõi thị trường để có mức điều chỉnh giá cả tăng/giảm giá phù hợp từng giai đoạn cũng như cải tiến quy trình và đưa ra các dịch vụ đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng.



Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) nên chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế,... Thêm vào đó, Công ty còn bị chi phối trực tiếp trong hoạt động chuyên ngành bởi những bộ luật như Luật Hàng hải, Luật Vận tải,... và một số văn bản luật khác liên quan. Tuy nhiên, Việt Nam là quốc gia đang trên đà phát triển, hệ thống luật pháp không ngừng được hoàn thiện để hội nhập với nền kinh tế thế giới. Vì vậy, vấn đề những bộ luật trên sẽ bị điều chỉnh trong tương lai là có thể xảy ra và một khi thay đổi sẽ gây ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh dài hạn cho TCL. Cụ thể hơn, trong năm vừa qua, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Chứng khoán (sửa đổi) và có hiệu lực vào 01/01/2021 với nhiều nội dung quan trọng được thay đổi như: quy định về công bố thông tin, việc quản trị Công ty đại chúng,...

Sau gần 15 năm gia nhập WTO, Việt Nam đã ký kết 12 FTA và trong năm 2019, Việt Nam đã đàm phán 3 FTA. Việc Việt Nam ký kết các FTA song phương và đa phương thế hệ mới tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của Việt Nam mở rộng thị trường, tiếp cận



thị trường khu vực và toàn cầu, nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao trong hoạt động thể chế và pháp luật liên quan tới thương mại và những vấn đề liên quan khác.

Để giảm thiểu rủi ro về mặt pháp luật cho TCL, Ban điều hành Công ty đã thường xuyên theo dõi, cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực vận tải cũng như các lĩnh vực liên quan khác để kịp thời có những chiến lược đúng đắn trong từng thời kỳ.

Rủi ro khác

Với đặc thù ngành Logistics, các công nhân phải làm việc ở các cảng, kho bãi - nơi lưu giữ hàng hóa của khách hàng. Việc phát sinh các rủi ro cháy nổ, bão,... có thể sẽ gây thiệt hại lớn hàng hóa của rất nhiều khách hàng buộc TCL phải bồi thường.

Để hạn chế rủi ro trên, Công ty cần kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện, nước,... Tuân thủ các quy định về an ninh, an

toàn lao động, các quy định về bảo vệ môi trường; thường xuyên phối hợp các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ với các tình huống giả định. Ngoài ra, Công ty cũng ký các hợp đồng sản phẩm bảo hiểm phù hợp để giảm thiểu thiệt hại khi phát sinh các rủi ro này.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu

Trách nhiệm với môi trường cộng đồng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần	887.413	951.561	7,23%
2	Giá vốn bán hàng	735.638	796.991	8,34%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	120.155	120.797	0,53%
4	Lợi nhuận khác	719	807	12,14%
5	Lợi nhuận trước thuế	120.874	121.604	0,60%
6	Lợi nhuận sau thuế	99.487	99.897	0,41%

Nhận thấy, doanh thu thuần tăng hơn 64 tỷ trong khi đó lợi nhuận sau thuế mang lại chỉ tăng hơn 1,2 tỷ đồng so với năm 2018 là do chi phí giá vốn hàng bán tăng hơn 61 tỷ đồng. Cụ thể hơn, việc cạnh tranh trong ngành logistics trong năm vừa qua khi không chỉ nhiều doanh nghiệp mới ra đời mà còn các công

ty lớn ở những lĩnh vực khác cũng bắt đầu tham gia. Từ đó TCL tăng các chi phí quản lý nhằm duy trì thị phần khiến giá vốn tăng tương ứng với mức tăng của doanh thu thuần. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí nhân công cũng tăng đáng kể so với năm 2018.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ Liên quan	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại TCL
1	Nguyễn Văn Uấn	Giám đốc	26.161	0,09%
2	Lê Văn Cường	Phó giám đốc	4	0,00%
3	Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó giám đốc	28.036	0,09%
4	Đặng Thanh Sơn	Phó giám đốc	-	-
5	Phạm Văn Hùng	Phó giám đốc	2	0,00%
6	Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	-	-

Ông Nguyễn Văn Uấn

Ngày sinh	24/12/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế vận tải

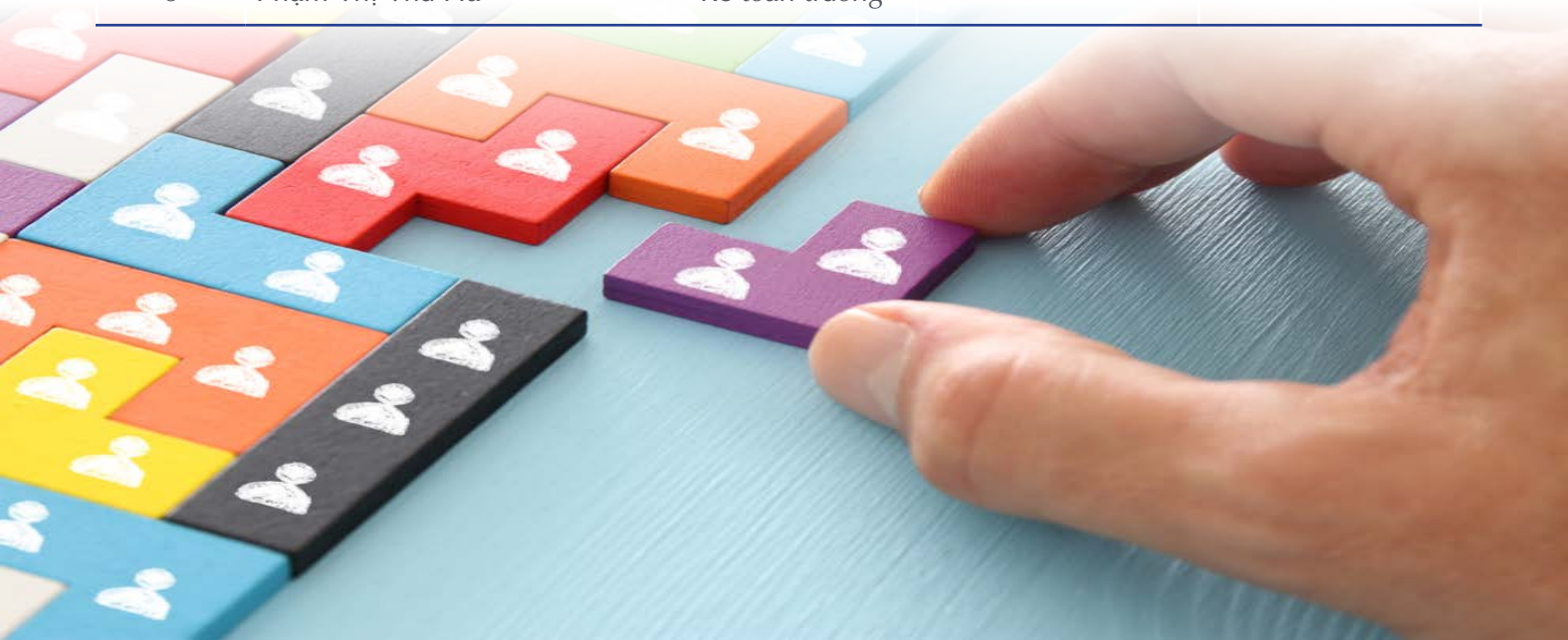
Thời gian	Chức vụ
09/1982 - 9/1985	Học viên Sĩ quan Trường Sĩ quan Hải quân.
09/1985 - 10/1986	Thuyền phó HQ 910 Hải đoàn 1, Lữ đoàn 170 Hải quân.
10/1986 - 10/1988	Thuyền phó HQ 618 Lữ đoàn 161 Hải quân.
10/1988 - 3/1993	Đội trưởng đầu kéo cầu kéo - Thuyền trưởng HQ974 tại X46, Cục kỹ thuật Hải quân.
03/1993 - 7/2000	Trưởng cầu nổi 100 tấn (HQ9102) Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
07/2000 - 6/2006	Phó Giám đốc Xí nghiệp Lai đất cứu hộ Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
06/2006 - 8/2007	Giám đốc Xí nghiệp Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
08/2007 - 01/2016	Chủ tịch HĐQT; Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.
01/2016 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: 26.161 cổ phần (cá nhân) chiếm 0,09% vốn điều lệ, 0 cổ phần (đại diện)

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

- TV. HĐTV Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn
- TV. HĐQT Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 Hải Phòng
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Ông Nguyễn Văn Thơ - Em trai - 8.039 cổ phần



Ông Lê Văn Cường

Ngày sinh 16/11/1978

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Thời gian	Chức vụ
6/2003 - 3/2007	Nhân viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
4/2007 - 12/2008	Nhân viên CTCP Đại lý GNVT XD Tân Cảng
1/2009 - 8/2009	Trưởng ban Marketing đối ngoại Công ty CP Đại lý GNVT XD Tân Cảng
9/2009 - 12/2009	Trưởng phòng Forwarder đối ngoại Công ty CP Đại lý GNVT XD Tân Cảng
1/2010	Giám đốc cty CP Tân Cảng Bến Thành
01/3/2015 - nay	Giám đốc cty CP Tân Cảng Bến Thành, Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT XD Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 4 cổ phần (cá nhân) chiếm 0,00% vốn điều lệ

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

- Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty CP Tân Cảng Bến Thành
- Thành viên HĐQT Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai
- Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng
- Thành viên HĐQT Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn
- Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty CP Giang Nam Phú Hữu

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Không có

Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi

Ngày sinh 04/11/1965

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Kỹ sư Kinh tế - Đại học Thủy sản Nha Trang

Thời gian	Chức vụ
1996 - 2010	Trung tâm điều độ cảng.
2010 - nay	Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT XD Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 28.036 cổ phần (cá nhân), chiếm 0,09 % vốn điều lệ

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Không có

Ông Đặng Thanh Sơn

Ngày sinh 11/11/1981

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh doanh thương mại

Thời gian	Chức vụ
11/2010 - 7/2012	Trưởng phòng marketing Cảng Quốc tế TC-CM.
7/2012 - 7/2016	Giám đốc kinh doanh cảng Quốc Tế TC-CM.
7/2016 - 2/2017	Phó giám đốc marketing Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2/2017 - 7/2017	Phó giám đốc trung tâm dịch vụ logistics Tân Cảng.
7/2017 - nay	Phó giám đốc Công ty CP ĐL GNVT XD Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 0 cổ phần.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Không có

Ông Phạm Văn Hùng

Ngày sinh 30/11/1965

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Kỹ sư cơ khí

Thời gian	Chức vụ
9/1984 - 9/1989	Học viên Học viện Kỹ thuật quân sự
9/1989 - 3/1994	Trợ lý Kỹ thuật Lữ 146,V4 Hải quân
3/1994 - 8/1998	Trợ lý Kỹ thuật Quân cảng Sài Gòn
8/1998 - 9/2011	Trưởng phòng Vật tư Quân cảng Sài Gòn
9/2011 - 01/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Quân cảng Sài Gòn
1/2019 - nay	Phó giám đốc Cty CP Đại lý GNVT XD Tân Cảng

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 2 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Bà Phạm Thị Hoa - Chị ruột - 95 cổ phần

Bà Phạm Thị Thu Hà

Ngày sinh 17/12/1978

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chức vụ
7/2000 - 6/2001	Nhân viên kế toán - Xí nghiệp Kho Vận- Tổng CTY Tân Cảng Sài Gòn.
6/2001 - 10/2007	Nhân viên Kế toán phòng Tài chính - Tổng CTy Tân Cảng Sài Gòn.
10/2007 - 4/2008	Trung úy chuyên nghiệp- Kế toán tổng hợp - Cty CP Cảng Cát Lái.
4/2008 - 11/2019	Thiếu tá - Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng.
11/2019 - nay	Thiếu tá - Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán- CTCP Đại Lý GNVTXD Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 0 cổ phần

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Không có

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ liên quan	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại TCL
1	Ngô Minh Thuận	Chủ tịch	15.403.725	0.07% (cá nhân) 51%(đại diện)
2	Nguyễn Văn Uẩn	Phó Chủ tịch	26.161	0,09%
3	Nguyễn Xuân Bình	Thành viên	5.760	0,02%
4	Võ Đắc Thiệu	Thành viên	37.516	0,12%
5	Lê Văn Cường	Thành viên	4	0,00%

Ông Ngô Minh Thuận

Ngày sinh 07/02/1971

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế vận tải biển

Thời gian	Chức vụ
09/1994	Học viên Sĩ quan dự bị tại Học viện phòng không.
01/1995	Trợ lý Khai thác phòng Khai thác - Điều độ tại Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
04/1996	Đội phó Trực ban Trung tâm Điều độ.
07/2000	Đội trưởng Trực ban Trung tâm Điều độ.
11/2003	Phó Giám đốc Trung tâm Điều độ.
04/2004	Phó Giám đốc Xí nghiệp Cảng Cát Lái.
05/2005	Phó Giám đốc Trung tâm Điều độ
03/2007	Giám đốc Trung Tâm Điều độ tại Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.
05/2009	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2018 - nay	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 15.381.273 cổ phần (đại diện Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn), chiếm 51,00% vốn điều lệ, 22.452 cổ phần (cá nhân)

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

- Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tân cảng Hiệp Phước.
- Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Bà Võ Thị Xuân Thủy - Vợ 8.236 cổ phần



Ông Nguyễn Xuân Bình

Ngày sinh	15/11/1955
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chuyên ngành Hàng hải; Cử nhân Luật

Thời gian	Chức vụ
1978 - 12/1979	Giáo viên Khoa điều khiển tàu biển Trường Đại học Hàng Hải.
12/1979 - 12/1980	Thiếu úy - Thuyền phó tàu HQ 03, Lữ đoàn 171 Hải quân.
12/1980 - 12/1981	Trung úy - Trợ lý Hàng hải Hải đoàn I, Lữ đoàn 171 Hải quân.
12/1981 - 8/1982	Trợ lý hàng hải Hải đội 812, Lữ đoàn 171 Hải quân
8/1982 - 11/1983	Thượng úy - Bồ túc kỹ thuật điều khiển tàu chiến 159AE, TTHL Hải quân Liên Xô.
12/1983 - 7/1986	Thượng úy - Quyền Thuyền trưởng tàu HQ15, Lữ đoàn 171 Hải Quân.
9/1986 - 5/1987	Cán bộ phòng Tổ chức Cán bộ, Công ty Thuê tàu Môi giới hàng hải (Vietfracht).
06/1987 - 8/1993	Thuyền phó, Thuyền trưởng các tàu biển, Công ty Thuê tàu Môi giới hàng hải (Vietfracht).
9/1993 - 2/1999	Trưởng phòng Đại lý tàu biển, TP Giao nhận tại Công ty Vận tải và Thuê Tàu.
3/1999 - 5/2001	Phó giám đốc Vietfracht chi nhánh Hồ Chí Minh.
5/2001 - 11/2003	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp đại lý APL/ASACO.
12/2003 - 05/2009	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO.
06/2009 - 11/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO.
12/2015 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Quốc tế Phương Nam.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 5.760 cổ phần (cá nhân), chiếm 0,02 % vốn điều lệ

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Quốc tế Phương Nam.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Không có

Ông Võ Đắc Thiệu

Ngày sinh	22/4/1968
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế vận tải biển

Thời gian	Chức vụ
1991 - 1995	Nhân viên Kế hoạch tại Công ty Vận tải biển Đà Nẵng.
03/1995 - 1996	Nhân viên Điều độ Công ty Tân Cảng sài Gòn.
1996 - 1998	Tổ trưởng thu ngân Công ty Tân Cảng sài Gòn.
1998 - 1999	Kế toán tổng hợp Công ty Tân Cảng sài Gòn.
1999 - 2000	Đội trưởng Thương vụ Công ty Tân Cảng sài Gòn.
2000 - 2005	Trợ lý Thương vụ Công ty Tân Cảng sài Gòn.
2005 - 2008	Phó trưởng phòng Kế hoạch khai thác Công ty Tân Cảng sài Gòn.
2008 - 2012	Trưởng phòng Khai thác Tổng Công ty Tân Cảng sài Gòn.
04/2012 - nay	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Tổng Công ty Tân Cảng sài Gòn.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 37.516 cổ phần (cá nhân), chiếm 0.12 % vốn điều lệ

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

- Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Tổng Công ty Tân Cảng sài Gòn.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Vận Tải Thủy Tân Cảng.
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vận tải biển Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Trần Thị Thanh Thủy (vợ) - 11 cổ phần.

Ông Nguyễn Văn Uẩn

Xem thông tin ở mục Danh sách Ban Giám đốc

Ông Lê Văn Cường

Xem thông tin ở mục Danh sách Ban Giám đốc

Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ liên quan	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại TCL
1	Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	10	0,00%
2	Nguyễn Thị Nhu	Thành viên	-	0,00%
3	Phạm Kim Oanh	Thành viên	160.761	0,53%

Bà Vũ Thị Lan Anh

Ngày sinh 28/07/1971

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Cử nhân chuyên Kế toán - Kiểm toán

Thời gian	Chức vụ
1991 - 1992	Nhân viên kế toán Xí nghiệp Kho vận Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
1993 - 2005	Trợ lý Tài Chính phòng Tài chính - Kế toán.
2005 - 2015	Phó Trưởng phòng Tài Chính phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2016 - 2018	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2019 - nay	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 10 cổ phần (cá nhân), chiếm 0,00 vốn điều lệ

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

- Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Tân Cảng Cái Mép Thị Vải
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận Tải Thủy Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Vũ Thị Quỳnh Trang - Em gái - 7 cổ phần

Bà Nguyễn Thị Nhu

Ngày sinh 25/12/1969

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Cử nhân sư phạm

Thời gian	Chức vụ
2006 - nay	Trưởng phòng Tổ chức lao động, Công ty Cổ phần Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 0 cổ phần

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Nguyễn Đăng Nghiêm (anh trai) - 39.543 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn điều lệ.

Bà Phạm Kim Oanh

Ngày sinh 27/8/1977

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán

Thời gian	Chức vụ
2001 - 2010	Kế toán Công ty TNHH Thiên Minh
Từ 2010 - nay	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Giang Nam; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận Tải Thủy Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty 160.761 cổ phần (cá nhân), chiếm 0,53% vốn điều lệ.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

- Giám đốc Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Giang Nam;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận Tải Thủy Tân Cảng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan Không có

Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc trong năm

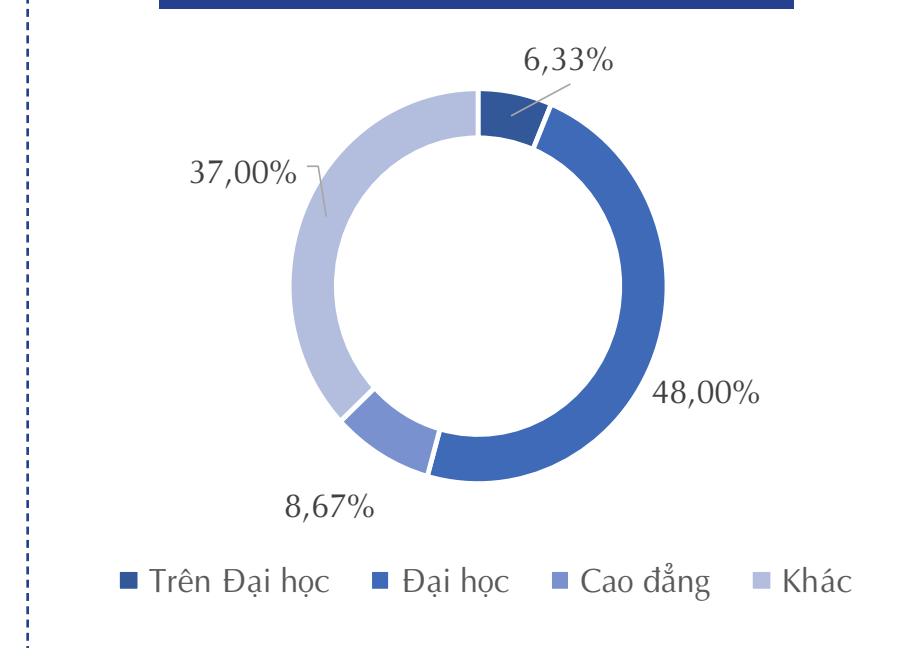
STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đỗ Thanh Trường	TV HĐQT	04/06/2012	19/04/2019
2	Lê Văn Cường	TV HĐQT	19/04/2019	-
3	Đoàn Hải Tuấn	Phó Giám Đốc	22/05/2017	19/04/2019
4	Vũ Mạnh Lân	Phó Giám Đốc	19/03/2014	25/01/2019
5	Phạm Văn Hùng	Phó Giám Đốc	25/01/2019	-
6	Phạm Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng	31/08/2019	29/11/2019
7	Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	29/11/2019	-

Hiện tại, TCL chưa thành lập các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. HĐQT cử ông Nguyễn Xuân Bình- Thành viên độc lập HĐQT phụ trách giám sát các vấn đề nhân sự, lương thưởng của công ty.

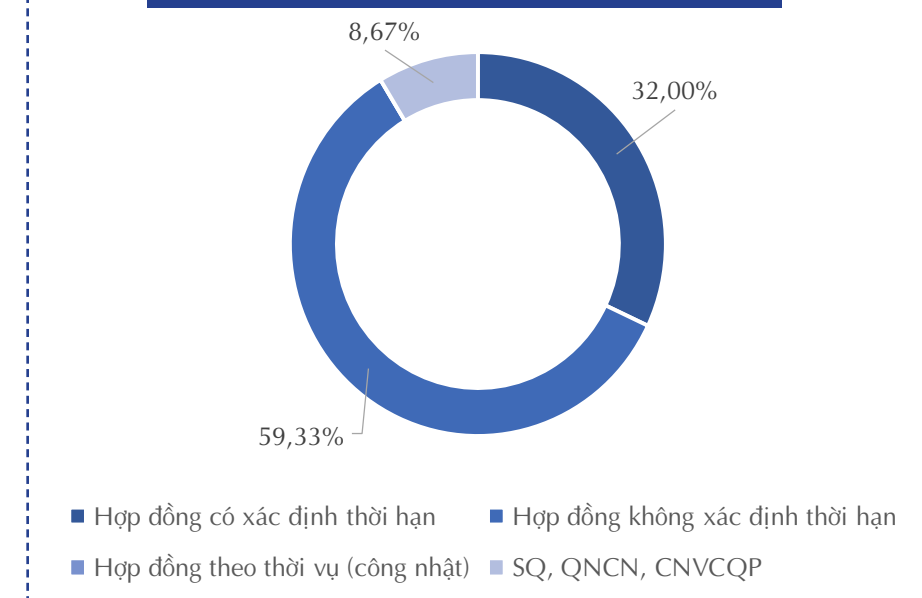
Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	300	100.00%
1	Trên Đại học	19	6.33%
2	Đại học	144	48.00%
3	Cao đẳng	26	8.67%
4	Khác	111	37.00%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	300	100.00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	96	32.00%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	178	59.33%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	0	0.00%
4	Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng	26	8.67%
C	Theo giới tính	300	100.00%
1	Nam	227	75.67%
2	Nữ	73	24.33%

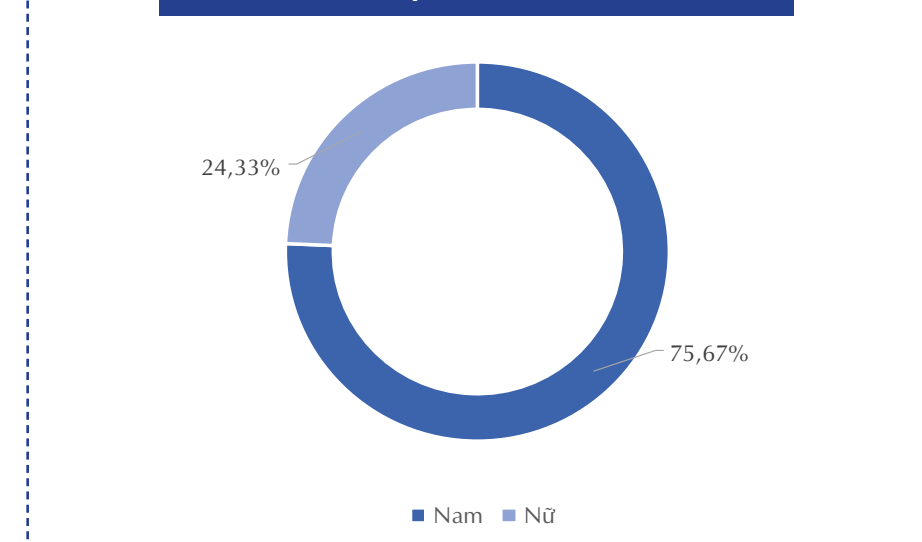
Phân loại theo trình độ lao động



Phân loại theo loại hợp đồng



Phân loại theo giới tính



💰 Thu nhập bình quân

STT	Năm	Số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2015	323	20.340.000
2	2016	309	18.870.000
3	2017	290	20.420.000
4	2018	294	22.440.000
5	2019	300	24.110.000

- Tính đến cuối năm, tổng lao động của Công ty là 300 người. Trong năm, công ty đã chi 17 kỳ lương gồm 12 tháng lương, 05 tháng lương bổ sung và 07 kỳ thưởng.
- Mức lương bình quân năm 2019 của CBCNV là 20.14 triệu đồng/người đạt 99.06% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân năm 2019 của CBCNV là 24.11 triệu đồng/người đạt 103.48% kế hoạch.
- Năm 2020 công ty dự chi 17 kỳ lương gồm 12 tháng lương, 05 tháng lương bổ sung và 06 kỳ thưởng.
- Mức lương bình quân dự kiến năm 2020 của CBCNV là 20 triệu đồng/người đạt 99.3% so với năm 2019.
- Thu nhập bình quân dự kiến năm 2020 của CBCNV là 23.92 triệu đồng/người đạt 99.29% so với năm 2019.

⚙️ Chính sách nhân sự

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối cơ quan văn phòng).

Qui định thời gian làm việc:

Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 17h00'.

Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

Thời gian nghỉ giữa ca:

Ca 1 : 11h30' đến 12h30'

Ca 2 : 18h30' đến 19h00'

Ca 3 : 23h00' đến 0h30'

Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc đối với người lao động làm việc liên tục 8h gồm

- 30' nếu làm việc ca 1, ca 2

- 45' nếu làm việc ca 3.

Nghỉ lễ:

Tết dương lịch: 1 ngày (ngày 1 tháng 1 dương lịch)

Tết âm lịch: 6 ngày (hai ngày cuối năm. 4 ngày đầu năm)

Ngày giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch)

Ngày Chiến thắng: 01 ngày (ngày 30/4 dương lịch)

Ngày Quốc tế lao động: 01 (ngày mùng 1 tháng 5 dương lịch)

Ngày Quốc khánh: 01 ngày (ngày 2/9).

Nghỉ thai sản: Cán bộ công nhân viên Công ty được nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng theo Bộ luật lao động và hưởng 06 tháng lương căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội chi trả theo

quy định, còn được hưởng thêm khoản trợ cấp nuôi con 02 triệu đồng/tháng (căn cứ thời gian nghỉ thực tế nhưng không vượt quá quy định của Bộ luật lao động).

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao

động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tổng số tiền đầu tư năm 2019 là 73,895.57 triệu đồng (Bảy mươi ba tỷ tám trăm chín mươi năm triệu lăm trăm bảy mươi ngàn đồng), chỉ đạt 38.25% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do một số hạng mục đầu tư tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch chưa thực hiện được (do thủ tục hành chính phức tạp), chưa làm

đường nối cảng cảng TCNT nên chưa triển khai làm nhà văn phòng và cổng cảng; chưa nâng cấp 2,5 ha bãi rỗng thành bãi hàng (do sản lượng chưa tăng nhiều, nhu cầu chưa cao); chưa xây kho hàng do thủ tục phê duyệt qua nhiều bước thủ tục.

Việc đầu tư của TCL những năm vừa qua chủ yếu tập trung ở khu vực Cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch (ICD Tân Cảng Nhơn Trạch) với quy mô dự án: 26 ha, trong đó:

Giai đoạn I: 11,065 ha, TCL đã hoàn thiện xây dựng 2 kho (kho 3000m² đưa vào khai thác tháng 9 năm 2017 và kho 5000m² đưa vào khai thác tháng 7 năm 2018) cùng 1 bãi container. Trang thiết bị hiện có gồm:

- 04 Cầu (Liebherr - 36T capacity)
- 02 Cầu RMG13+1
- 08 Xe nâng
- 20 Xe đầu kéo
- 01 Cân bàn điện tử 100 tấn
- 02 Băng chuyền đóng gạo

Giai đoạn II: 15,510 ha gồm 5 kho hàng đường bãi container cùng hạ tầng kỹ thuật (03 kho: 6.750 m² và 02 kho 20.000 m²). Lộ trình đầu tư:

Năm 2020 đầu tư 02 kho 6.750 m² và đường bãi quanh kho cùng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải.

Năm 2021 đầu tư 01 kho 6.750 m² và đường bãi quanh kho.

Năm 2023 đầu tư 01 kho 20.000 m² và đường bãi quanh kho.

Năm 2025 đầu tư 01 kho 20.000 m² và phần bãi còn lại.

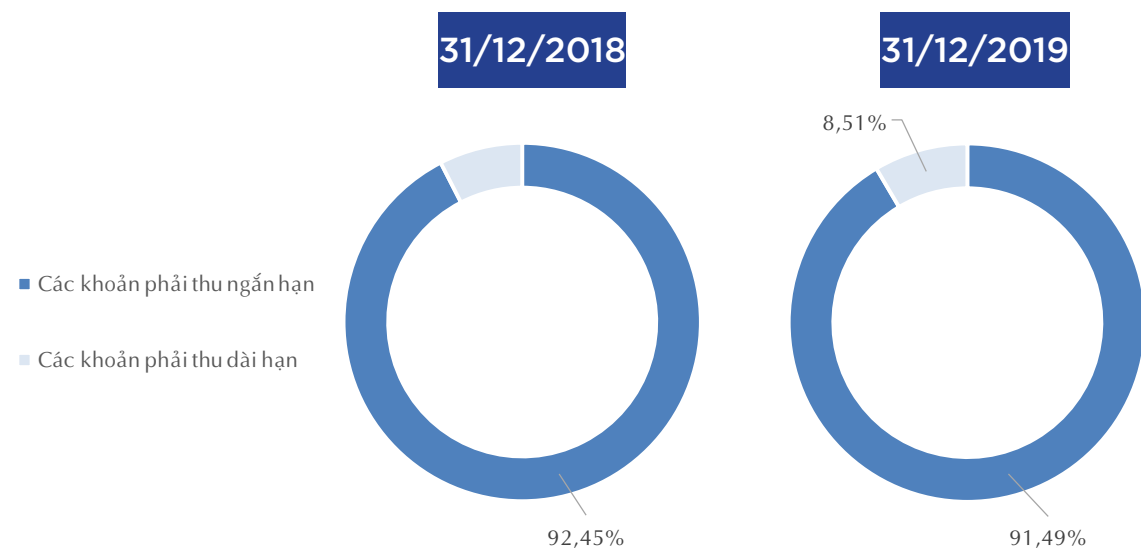


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Khoản phải thu

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng giảm
Các khoản phải thu ngắn hạn	212.316	213.496	0,56%
Phải thu khách hàng	204.461	173.646	-15,07%
Trả trước cho người bán	5.738	29.064	406,55%
Các khoản phải thu khác	2.254	10.923	384,63%
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(137)	(137)	0,00%
Các khoản phải thu dài hạn	17.330	19.846	14,52%



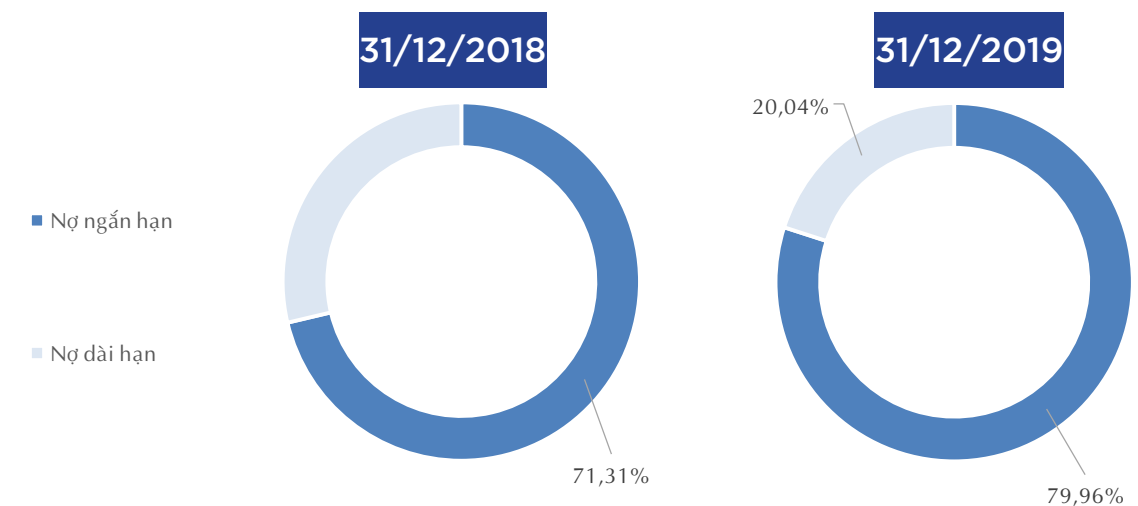
Thời điểm cuối năm 2019, các khoản phải thu có sự thay đổi nhẹ so với cùng kỳ năm trước khi phải thu ngắn hạn tăng 0,56% và phải thu dài hạn tăng 14,52%. Đối với Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng, chiếm tỷ trọng lớn nhất khoản phải thu đến từ việc nhờ thu hộ khách hàng thông qua Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các bên liên quan, chiếm gần 80% tỷ trọng. Trong năm, khoản thu này đã đạt cao nhất hơn 251 tỷ đồng (cuối quý III/2019) và dần được thanh toán còn hơn 200 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm. Khoản trả trước cho người bán tính đến 31/12/2019 đã tăng đáng kể khi phần lớn Công

ty chi trả cho CTCP Unico Vina để thực hiện mua các máy móc thiết bị hỗ trợ dịch vụ bốc dỡ hàng hóa. Khoản tạm ứng của Công ty con tại thời điểm cuối năm 2019 tăng mạnh là nguyên nhân chính làm cho khoản phải thu khác của TCL sau khi hợp nhất tăng hơn 384% so với cùng kỳ. Tóm lại, trong năm, Công ty đã duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng lớn quen thuộc, đồng thời việc thực hiện thu hồi nợ tương đối tốt khi vòng quay khoản phải thu đạt từ 4,58 lần trong năm 2019. Tỷ lệ nợ xấu/Nợ phải thu khách hàng chỉ chiếm 0,08%, Công ty đã trích dự phòng 100%.

Khoản phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	204.349	214.616	5,02%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.701	10.039	49,82%
Phải trả người bán	126.755	141.576	11,69%
Người mua trả tiền trước	165	415	152,31%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.606	11.548	34,19%
Phải trả người lao động	15.125	16.372	8,24%
Chi phí phải trả	10.414	1.968	-81,10%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.182	1.182	0,00%
Các khoản phải trả, phải nộp khác	26.971	27.092	0,45%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.430	4.424	-47,52%
Nợ dài hạn	85.626	74.185	-13,36%
Vay và nợ dài hạn	44.271	33.821	-23,60%
Phải trả dài hạn khác	37.758	37.948	0,51%
Doanh thu chưa thực hiện	3.597	2.415	-32,86%



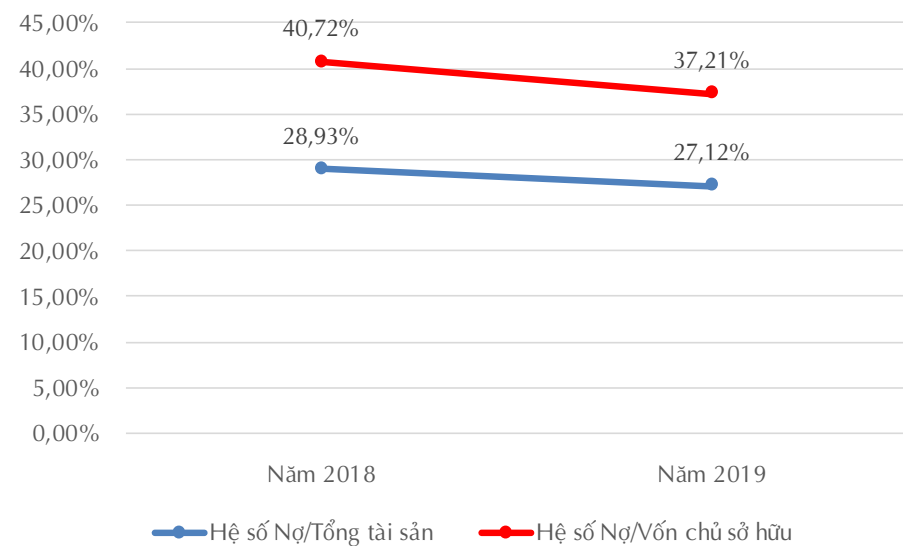
Tính đến thời điểm cuối năm 2019, nợ ngắn hạn lẫn dài hạn đều lần lượt giảm 5,02% và 13,36% so với cùng kỳ năm trước. Nợ phải trả của Công ty chủ yếu tập trung vào nợ ngắn hạn, đặc biệt là các khoản phải trả người bán khi chiếm hơn 50% tổng nợ. Trong đó, Công ty duy trì việc sử dụng dịch vụ cung cấp của các công ty liên quan, tiêu biểu là Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành với giá trị là hơn 54 tỷ đồng. Các khoản phải trả ngắn hạn khác phần lớn cũng đến từ việc hợp tác kinh doanh với Công ty này theo hợp đồng kinh doanh số 490/HĐ-GNVT-KHKD nhằm kinh doanh khai thác bãi Container và các dịch vụ liên quan xếp dỡ hàng tại Depot 6 - Cảng Cát Lái. Bên cạnh đó còn các chi phí khác như bảo hiểm, thu hộ, hoa hồng,...

Hiện nay, nợ vay dài hạn của Công ty có 02 khoản lớn đến từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (MBB) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB). Tính đến nay, Công ty đã thanh toán hết hợp đồng vay từ MBB để tài trợ chi phí thuê cơ sở hạ tầng và chi phí đầu tư xây dựng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch theo hợp đồng tín dụng từ năm 2015. Đối với hợp đồng vay ở đầu năm 2018 tại VIB, Công ty dùng để xây dựng tòa nhà văn phòng. Nhìn chung, tổng nợ phải trả của TCL không có nhiều dấu hiệu bất thường cũng như khoản vay dài hạn vẫn chưa đến thời điểm quá hạn thanh toán.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,08	2,34
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,07	2,30
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	28,93%	27,12%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	40,72%	37,21%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	274,80	155,20
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,96	0,92
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	11,21%	10,50%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,71%	13,42%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	10,74%	9,67%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	13,54%	12,69%

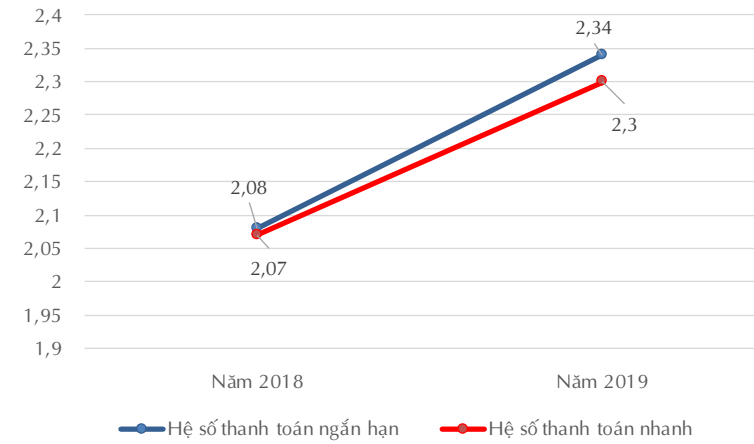
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Nói về cơ cấu vốn, tổng nợ phải trả giảm nhẹ gần 0,4%, tương ứng với hơn 1,17 tỷ đồng trong khi tổng tài sản tăng gần 63 tỷ tính đến cuối năm 2019. Bên cạnh đó, vốn điều lệ tăng hơn 92 tỷ đến từ việc Công ty trích toàn bộ quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn vốn cho cổ đông

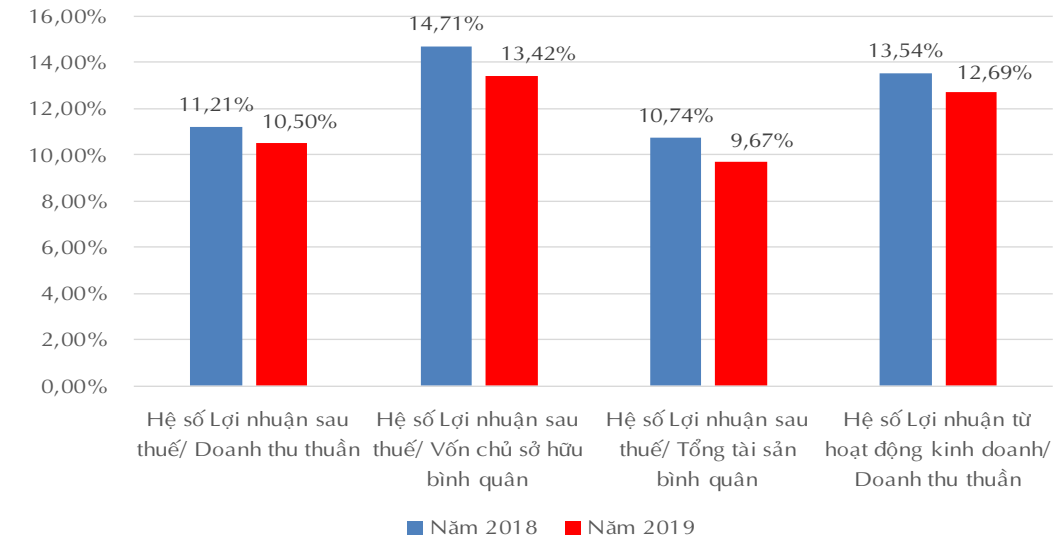
hiện hữu thông qua việc phát hành và niêm yết cổ phiếu theo nghị quyết HĐQT số 626/HĐQT được thông qua ngày 22/11/2019. Từ đó, vốn chủ sở hữu tăng làm các chỉ số cơ cấu vốn đã giảm đi không đáng kể và vẫn duy trì cơ cấu vốn phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Các chỉ số thanh toán ngắn hạn đều tăng chủ yếu do khoản đầu tư từ tiền gửi ngân hàng tăng hơn 51 tỷ so với cùng kỳ 2018. Hoạt động kinh doanh hiệu quả đã đem lại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lớn đảm bảo cho việc chi trả cổ tức tiền mặt và đầu tư tài chính ngắn hạn. Việc này góp phần cải thiện khả năng thanh toán của Công ty.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Nhận thấy, cả bốn hệ số về khả năng sinh lời có sự giảm nhẹ trong năm vừa qua. Doanh thu năm 2019 tăng trưởng tốt khi đạt hơn 951 tỷ đồng, vượt hơn 64 tỷ so với năm 2018. Tuy nhiên, bởi sự cạnh tranh trong ngành logistics trong năm vừa qua khá cao. Bên cạnh đó, Công ty đã chi tiền vào việc nâng cấp, tu sửa kho (depot 6) dẫn đến giá vốn hàng bán cũng tăng dẫn đến lợi nhuận gộp chỉ tăng 1,84%. Trong khi đó, các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp không có sự thay đổi đáng chú ý. Kết quả lợi

nhuận sau thuế trong năm 2019 chỉ tăng hơn 409 triệu đồng so với năm 2018. Tóm lại, cả ba hệ số sinh lời trong năm đã giảm nhưng giảm không đáng kể. Việc kinh doanh sinh lời của Công ty vẫn giữ mức ổn định so với 2 năm trước đó. Công ty cũng kỳ vọng sau khi hoàn thành dự án nạo vét duy tu Bến 125 với khối lượng dự kiến 27.500 m3 cũng như hoàn thành việc xây dựng thêm 3 kho bãi tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch sẽ mang lại kết quả kinh doanh tốt hơn trong năm tiếp theo.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Với đặc thù kinh doanh trong ngành logistics, hàng tồn kho chủ yếu của Công ty là các công cụ dụng cụ hỗ trợ việc xếp dỡ hàng hóa tại cảng. Tính - cuối năm 2019, hàng tồn kho đạt hơn 8 tỷ đồng, tăng gần 6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Vòng quay hàng tồn kho vì vậy mà giảm 43,52%. Mặt khác, vòng quay tổng tài sản trong năm của TCL không có sự thay đổi đáng kể trong năm.

TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 30.158.436 cổ phần (cổ phần phổ thông)

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 30.158.436 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Trong năm, Công ty có thay đổi vốn chủ sở hữu bằng việc phát hành thêm cổ phiếu để thưởng cho các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết HĐQT 221119/TCL làm tăng số cổ phần từ 20.943.893 lên đến 30.158.436 cổ phần.

Cơ cấu cổ đông

(Tính đến 31/12/2019)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.875	25.932.643	259.326.430.000	86,00
1	Cổ đông nhà nước	1	15.381.273	153.812.730.000	51,00
2	Cổ đông tổ chức khác	31	771.071	7.710.710.000	2,60
3	Cổ đông cá nhân	1.843	9.780.299	97.802.990.000	32,40
II	Cổ đông nước ngoài	34	4.225.793	42.257.930.000	14,00
1	Cá nhân	22	169.965	1.699.650.000	0,60
2	Tổ chức	12	4.055.828	40.558.280.000	13,40
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		1.909	30.158.436	301.584.360.000	100,00

Cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	722 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, HCM	15.381.273	153.812.730.000	51,00%
2	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	C/O PYN FUND MANAGEMENT LTD, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	2.447.251	24.472.510.000	8,11%
TỔNG CỘNG			17.828.524	178.285.240.000	59,12%

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác Cảng; khai thác Depot và xếp dỡ container cho nên chủ yếu sử dụng yếu tố con người trong khâu quản lý, vận hành các máy móc thiết bị chuyên dùng trong ngành cho khâu xếp dỡ và lưu giữ hàng hóa.

Công ty ban hành đầy đủ các quy trình liên quan đến khai thác Cảng; khai thác Depot và quy trình vận hành các trang thiết bị đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành, cho nên hoạt động của công ty tác động đến môi trường và xã hội là không đáng kể.

Về môi trường

Với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực logistics, khai thác cảng, vận tải và các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác liên quan, Công ty có các loại thiết bị chuyên dùng đa dạng trong hoạt động kinh doanh. Vì vậy, để vận hành các thiết bị này, năng lượng được sử dụng chủ yếu là điện và xăng dầu. Công ty đã sử dụng các loại năng lượng này với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với quy mô kinh doanh: giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Năng lượng

Nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm 2019, Công ty đã sử dụng 2.616.325 Kwh điện và 967.587 lít dầu diesel phục vụ cho việc vận hành cầu và xe nâng. Ý thức được việc sử dụng xăng, dầu về lâu dài sẽ gây ra khí độc; ảnh hưởng tới môi trường;... Công ty trong quá trình hoạt động vẫn thường xuyên rà soát, đảm bảo việc sử dụng năng lượng hợp lý, hạn chế lãng phí nguyên-nhiên liệu và tính toán đề xuất chuyển một số thiết bị từ sử dụng xăng sang sử dụng điện.

Nước

Việc tiêu thụ nước của TCL chủ yếu để phục vụ công tác quản lý, sinh hoạt tại văn phòng công ty và cung ứng lại cho các nhà thầu hoạt động tại địa bàn hoạt động của Công ty. Ngoài ra, việc vệ sinh tại các cảng, kho bãi được Công ty thuê các dịch vụ môi trường bên ngoài, do đó lượng nước tiêu thụ là không đáng kể. Trong năm 2019, tổng lượng nước sử dụng của TCL là 19.000 m³.

Về cộng đồng xã hội

Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống cho người lao động, công ty còn chú trọng đến các hoạt động trợ giúp cộng đồng, coi đó là nét đẹp trong văn hóa của công ty. Công ty thường xuyên duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của công ty và cán bộ công nhân viên công ty với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty.

Trong năm 2019, công ty không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường, không bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.



BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường và xã hội



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019 là một năm đầy cơ hội đối với TCL khi các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới được ký kết và áp dụng trong năm. Thị trường logistics ở Việt Nam được đánh giá là có tiềm năng phát triển dựa vào các yếu tố như độ mở cửa nền kinh tế, vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, dịch vụ logistics ở Việt Nam cũng còn gặp một số khó khăn như việc cơ sở hạ tầng mặc dù được đầu tư phát triển nhưng hệ

thống đường bộ đang có dấu hiệu xuống cấp và quá tải (đặc biệt ở thành phố Hồ Chí Minh). Việc thiết kế hạ tầng cảng biển vẫn chưa hỗ trợ tối ưu cho việc bốc dỡ hàng hóa cho tàu chuyên dụng, phương tiện xếp dỡ vẫn còn thô sơ.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (triệu đồng)	So với DTT	Giá trị (triệu đồng)	So với DTT
1	Doanh thu xếp dỡ container	175.444	19,77%	157.785	16,58%
2	Doanh thu dịch vụ tại bến Nhơn Trạch	97.465	10,98%	123.453	12,97%
3	Doanh thu dịch vụ hàng chuyển cảng	14.311	1,61%	9.291	0,98%
4	Doanh thu dịch vụ depot	431.258	48,60%	489.297	51,42%
5	Doanh thu dịch vụ đóng rút hàng	79.082	8,91%	79.704	8,38%
6	Doanh thu từ nguồn khác	89.852	10,13%	92.031	9,67%
Tổng cộng		887.412	100%	951.561	100%

TCL đã xác định lĩnh vực hoạt động chủ yếu chính là bán dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cũng như hỗ trợ các thủ tục hải quan và lưu kho depot cho các công ty liên kết. Trong năm, doanh thu đến từ dịch vụ depot chiếm hơn 1/2 tổng doanh thu, tăng 58 tỷ đồng so với năm trước đó. Doanh thu xếp dỡ container trong năm tuy giảm nhưng vẫn chiếm tỷ trọng thứ hai trong cơ cấu doanh thu. Bên cạnh đó, sau khi ICD Nhơn Trạch được xây dựng, nâng cấp từ năm 2018 thì doanh thu

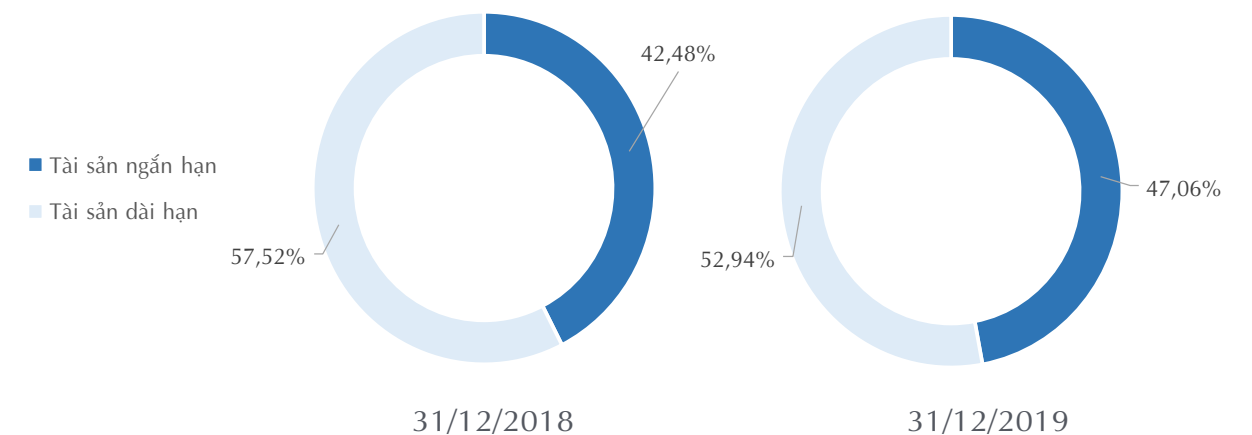
tại đây cũng có chiều hướng tích cực khi tăng gần 26 tỷ trong năm 2019. Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết, công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như Công ty mẹ, Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng, Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân cảng.

Trong năm vừa qua, TCL vẫn giữ được mức tăng trưởng ổn định khi doanh thu thuần đạt 951 tỷ đồng, tăng 7,23% so với năm 2018. Giá vốn hàng bán trong năm tuy có tăng hơn 64 tỷ đồng nhưng xét về mức tăng tương đồng của những năm trước đó thì vẫn không phải là dấu hiệu xấu. Các chi phí tài chính, chi phí bán hàng cũng không có nhiều sự thay đổi rõ nét. Kết quả lợi nhuận sau thuế đạt gần 99,9 tỷ đồng, tăng hơn 409 triệu đồng so với năm 2018. Ngoài ra, Công ty có tăng đáng kể mức chi trả lương thưởng cho người lao động nhằm khích lệ tinh thần làm việc của cán bộ lao động trong năm tiếp theo.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		% tăng giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	425.719	42,48%	501.153	47,06%	17,72%
Tài sản dài hạn	576.454	57,52%	563.720	52,94%	-2,21%
Tổng tài sản	1.002.173	100,00%	1.064.873	100,00%	6,33%
Nợ ngắn hạn	204.349	70,47%	214.616	74,31%	5,02%
Nợ dài hạn	85.626	29,53%	74.185	25,69%	-13,36%
Tổng nợ phải trả	289.975	100,00%	288.801	100,00%	-0,40%

Tình hình tài sản

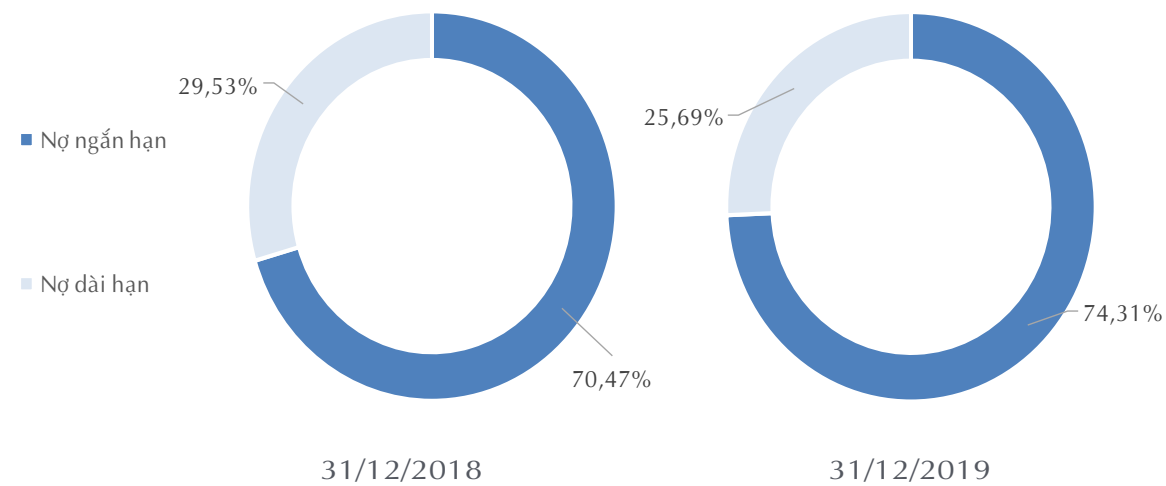


Với tính chất đặc thù nghề nghiệp, cơ cấu tài sản của TCL bao gồm tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng nhiều hơn so với tài sản ngắn hạn, chủ yếu là các tài sản cố định như máy móc, thiết bị, kho bãi để phục vụ trong lĩnh vực logistics như hỗ trợ đóng rút, hỗ trợ xếp dỡ hàng hóa, lưu trữ hàng hóa,... Ngoài ra, chi phí xây dựng

cơ bản dở dang cũng giảm hơn 30,8 tỷ nhờ tiến độ hoàn thiện của dự án xây dựng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch. Bên cạnh đó, việc khấu hao tài sản cố định trong năm của TCL cũng tăng nhiều. Nhìn chung, cơ cấu tài sản không có sự thay đổi quá nhiều tính đến thời điểm 31/12/2019.



Tình hình nợ



Tính đến 31/12/2019 tổng nợ phải trả không có nhiều sự thay đổi khi chỉ giảm 0,4%, ứng với việc giảm gần 1,2 tỷ đồng. Nói về cơ cấu nợ, cuối năm 2019, nợ ngắn hạn chiếm 74,31% tổng nợ phải trả, tăng hơn 5% so với cùng kỳ năm trước. Ngược lại, nợ dài hạn giảm hơn 13% đến từ việc

trong năm nay, TCL đã thanh toán hết phần nợ vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội từ năm 2015 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch. Khoản vay đến từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam trong năm cũng đã thanh toán hết.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Đảng ủy, Ban Giám đốc, Hội đồng thi đua khen thưởng, Tổ thi đua các đầu mối trực thuộc luôn bám sát tình hình thực tiễn, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua phát triển sâu rộng; công tác khen

thưởng không ngừng được đẩy mạnh, kịp thời động viên cán bộ, công nhân viên - người lao động tích cực nhiệt tình trong công việc, vượt qua khó khăn, thách thức vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý khác

Trong thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng; đảm bảo an ninh, an toàn đơn vị.

Quản trị và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết; Hướng dẫn của trên; xây dựng, bổ sung các kế hoạch Quân sự; Tổ chức tốt hội nghị tổng kết năm.

Tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên - người lao động nắm rõ về tình hình biển đảo, đối tượng, đối tác, chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển đảo, thêm lực địa thiêng liêng của Tổ quốc. Xây dựng ý thức trách nhiệm cho mọi công nhân viên - người lao động trong việc tích cực lao động sản xuất, đóng góp sức mình vào việc xây dựng bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

Nâng cao công tác sẵn sàng chiến đấu phòng chống cháy nổ, đặc biệt vào dịp Tết nguyên đán, các kỳ họp Quốc hội và các Kế hoạch sẵn sàng chiến đấu. duy trì nghiêm các chế độ trực, bảo đảm an toàn đơn vị và an toàn sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra các khu vực bảo đảm an toàn cơ quan, đơn vị và an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ. Dưới sự chỉ đạo của Tổng công ty, đơn vị đã phối kết hợp với các phòng ban chức năng bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ khu hàng hóa chất IMDG Depot 6, Cảng Cát Lái.

Trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Đẩy mạnh phong trào thi đua trong lao động sản xuất, tập trung vào triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Triển khai ráo riết và hiệu quả các giải pháp tổng thể nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững và nâng cao thị phần, tiếp tục khai thác có hiệu quả ICD Nhơn Trạch, Depot Mỹ Thủy, Depot 6, Bến 125. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư mở rộng ICD Tân Cảng - Nhơn Trạch, Khai thác hiệu quả tòa nhà văn phòng 12 tầng trên đường Đồng Văn Cống - Q2; Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý, điều hành sản xuất và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng tại các khu vực như: depot 6 hoàn thiện mở rộng thêm 2 ha bãi, depot Tân Cảng - Mỹ Thủy triển khai đóng hàng lạnh đúng tiến độ và đạt sản lượng cao. ICD Tân Cảng - Nhơn Trạch có tốc độ tăng trưởng
- tốt. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông 2018; đưa tòa nhà văn phòng 12 tầng trên đường Đồng Văn Cống đi vào hoạt động và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động cho thuê văn phòng, đồng thời triển khai các thủ tục đầu tư mở rộng ICD Tân Cảng - Nhơn Trạch.

Chỉ đạo các hoạt động của các công ty: Tân Cảng Bến Thành, Tân Cảng - 128 Hải Phòng, Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai đúng kế hoạch đề ra.

Khai thác và cung ứng các dịch vụ, tạo đột phá về quản trị và doanh thu; Quản lý tập trung các thông tin thị trường, khách hàng, dịch vụ, chính sách, tăng cường các kênh tiếp xúc với khách hàng, thông qua các hoạt động phối hợp với Hải quan, hãng tàu các đơn vị bạn trong cảng để gắn kết khách hàng với TCL.

Thực hiện hiệu quả "Phát huy truyền thống; đoàn kết, đổi mới; kỷ cương, nêu gương; phát triển bền vững; an toàn, quyết thắng"; Từng bước hành động cụ thể trong thực tế kinh doanh, điều hành sản xuất; triển khai các chính sách linh hoạt, hiệu quả có tính đột phá trong quan hệ với khách hàng nhằm tạo thế phát triển bền vững; tăng cường hoạt động sales, marketing theo hướng tập trung để tăng năng lực cạnh tranh; quản trị chặt chẽ quan hệ khách hàng, nhất là khách hàng lớn.

DEBT



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

🎯 Các chỉ tiêu chính

Năm 2020 là năm quan trọng quyết định việc hoàn thành kế hoạch của 5 năm. Cạnh tranh khai thác cảng, ICD, Depot ngày càng gay gắt; diễn biến thời tiết khi bước vào mùa mưa sẽ ảnh hưởng không nhỏ - việc đóng rút, đổ xá, thi công các công trình tại các dự án; bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông luôn tiềm ẩn những yếu tố khó lường. Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những khó khăn, tôn tại Đảng ủy, Ban Giám đốc, Hội đồng thi đua khen thưởng lãnh đạo chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các mệnh lệnh chỉ thị của trên về công tác sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng; cùng các lực lượng trong Quân cảng Sài Gòn sẵn sàng bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của

Phối hợp cùng các phòng ban chức năng của của Tổng công ty làm tốt công tác mở rộng thị trường, ngành nghề hoạt động kinh doanh...phấn đấu hoàn thành KH sản lượng, doanh thu 2020 theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020 tập trung vào các nội dung sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực khai thác các khu vực: ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, Depot Mỹ Thủy, Depot 6, Bến 125, Khai thác hiệu quả tòa nhà VP, từng bước đẩy nhanh tiến độ xây dựng mở rộng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch thêm 15ha..., giữ vững thị phần, cố gắng giữ tỉ trọng xếp dỡ tại cảng Cát Lái.
- Tiếp tục tổ chức thực hiện “Bộ Quy tắc Văn hóa ứng xử” đến từng cán bộ, công nhân viên - người lao động trong công ty và đánh giá kết quả để bình xét thi đua tháng.
- Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, công nhân viên - người lao động, không để cán bộ, công nhân viên - người lao động vi phạm “3 Không - 3 Dứt điểm”.
- Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng đơn vị điểm an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ. Không có trường hợp vi phạm kỷ luật, không có vụ việc mất an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ.
- Nâng cao hơn nữa chất lượng các mặt hoạt động Tài chính, HC-HC; đảm bảo nguồn vốn đầu tư, xây dựng tài chính lành mạnh; phối hợp cùng trung tâm y tế Tổng công ty chăm sóc sức khỏe người lao động. Quân số khỏe trên 98,5%.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp. Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên).

Khu vực hàng IMDG (Mã hàng hóa nguy hiểm Hàng hải Quốc tế) đã được đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy và Bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các Cơ quan chức năng quản lý Nhà nước (Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Sở Công thương).

Rác thải, nước thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình chung trong hệ thống toàn Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhìn chung, tình hình tổ chức cán bộ, nhân sự của công ty trong năm 2019 ổn định, không có nhiều thay đổi. Trong năm, thực hiện TCBC theo phê duyệt của Tổng công ty vẫn giữ nguyên quân số theo kế hoạch, năng suất lao động thực hiện tăng hơn kế hoạch 1,2% dẫn - thu nhập bình quân tăng so với kế hoạch và cơ bản được đảm bảo so với mặt bằng chung của Tổng công ty, người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với công ty.

Chất lượng lao động của công ty hiện nay đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện tại. Công ty có chính sách thu hút lao động giỏi và có một quy trình tuyển dụng chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng lao động phục vụ cho mục tiêu phát triển của công ty. Các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ cho người lao động cũng được công ty chú trọng quan tâm nhằm động viên tinh thần làm việc và cũng là động lực để giữ chân người lao động, đặc biệt là những lao động giỏi.

Trong năm 2019 công ty đã tổ chức nhiều chương trình huấn luyện, đào tạo phát triển kỹ năng để hỗ trợ người lao động đáp ứng tốt yêu cầu công việc cũng

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xoá đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa với cộng đồng địa phương tại các địa bàn hoạt động của công ty.

Trong năm 2019 công ty đã chi cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xoá đói giảm nghèo số tiền 555.866.058 đồng và phát động cán bộ CNV công ty đóng góp 02 ngày lương Doanh nghiệp vào Quỹ "Xã hội từ thiện" của TCT Tân Cảng Sài Gòn, với tổng số tiền thu được, góp vào quỹ: 285.526.058 đồng.



như phát triển sự nghiệp. Công ty đã tổ chức tổng cộng 50 lớp huấn luyện, đào tạo. Tổng số học viên được huấn luyện, đào tạo: 864/lượt - người. Ngoài các chương trình huấn luyện đào tạo chung, công ty có chính sách hỗ trợ kinh phí, khuyến khích người lao động tự nguyện đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ.

Tổng chi phí cho hoạt động huấn luyện, đào tạo người lao động trong năm 2019 là 283 triệu đồng, (trong đó TCT Tân Cảng Sài Gòn - công ty mẹ hỗ trợ huấn luyện, đào tạo người lao động của công ty TCL: 96,7 triệu đồng).



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2019, là năm “Phát huy truyền thống; đoàn kết, đổi mới; kỷ cương, nêu gương; phát triển bền vững; an toàn, quyết thắng”; là năm bản lề thực hiện Nghị quyết lãnh đạo Đảng các cấp nhằm triển khai thành công chiến lược phát triển kinh doanh, gắn với nhiệm vụ kinh tế quốc phòng. Tiếp tục “Nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng đầu tư, kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững”. Thực hiện 1 tập trung, 2 đột phá, 3 nâng cao. Tiếp tục thực hiện Bộ quy tắc văn hóa ứng xử tại đơn vị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Năm 2019 kết quả sản xuất kinh doanh đạt như sau: Tổng doanh thu thuần đạt: 951 tỷ đồng, đạt 100,8% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt: 122 tỷ đồng, đạt 101,39% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt: 101 tỷ đồng,

đạt 100,88% so với kế hoạch. Nộp ngân sách đạt: 58,71 tỷ đồng, đạt 101,6 % so với kế hoạch.

Ngoài những thuận lợi, còn có những khó khăn nhất định như các dự án mới đưa vào khai thác nên chưa thể sinh lời ngay; cạnh tranh về khai thác cảng, dịch vụ logistics ngày càng gay gắt; thời tiết diễn biến phức tạp, bến bãi, phương tiện xuống cấp hư hỏng nhiều; tuyến đường giao thông trong và ngoài hay bị tắc nghẽn; giá cả biến động sẽ tiếp tục tạo áp lực lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Vượt trên những khó khăn, Đảng ủy, Ban Giám đốc, Hội đồng thi đua khen thưởng, cán bộ, công nhân viên - người lao động đã khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2019.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2019, Ban Giám đốc đã triển khai tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc cũng báo cáo, đánh giá sát thực tình hình kết quả sản xuất kinh doanh và xây dựng kế hoạch, giải pháp định kỳ mỗi quý để báo cáo Hội đồng quản trị.

Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng đã có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; kịp thời ban hành các quy trình, quy định nhằm phát huy chất lượng của các dịch vụ mang lại nguồn doanh thu chính như dịch vụ khai thác Depot, dịch vụ xếp dỡ và dịch vụ ICD Tân Cảng Nhơn Trạch. Ban điều hành không chỉ đề ra mà còn thực hiện các giải pháp, chính sách thu hút

khách hàng sử dụng dịch vụ đóng rút hàng; tiếp tục triển khai các giải pháp khoán lương, thưởng nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động.

Công tác đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt kiểm tra, kiểm toán, đơn vị được đánh giá hoạt động hiệu quả, nền tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển. Nội bộ đơn vị đoàn kết, ổn định; người lao động yên tâm công tác.

Ban điều hành chú trọng việc quản lý, triển khai quy hoạch bến, bãi để tăng dung lượng chứa container, giảm sản lượng đảo chuyển dọn bãi, góp phần giảm chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoàn thành tốt nhiệm vụ Quân sự quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự địa bàn đóng quân

- Triển khai các chỉ thị mệnh lệnh của trên về nhiệm vụ quân sự quốc phòng năm 2020; phối hợp hiệu quả với công an địa phương đảm bảo an toàn địa bàn đóng quân; tập trung lãnh đạo công tác đảm bảo an toàn, an ninh cảng biển.
- Đột phá vào xây dựng chính quy, đổi mới tác phong công tác. Duy trì nghiêm chế độ trực, tuần tra, canh gác, kiểm soát người và hàng hóa ra vào cảng, nhất là khu vực Depot Mỹ Thủy, ICD Tân Cảng Nhơn Trạch và Depot 6.

Lãnh đạo xây dựng đơn vị vững mạnh về chính trị

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết Trung ương 7-9 (Khóa XII) của Đảng và triển khai Nghị quyết Trung ương 10 khi có hướng dẫn của trên; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục chính trị và pháp luật, kịp thời định hướng tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, nhận thức, ý chí và hành động; làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng vững vàng trước khó khăn, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Chủ động đấu tranh phòng chống “Diễn biến hòa bình”, những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong đơn vị; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, không để địch cài cắm, móc nối, lộ, lọt thông tin.
- Tăng cường chỉ đạo phong trào thi đua quyết thắng, gắn với triển khai Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ - người chiến sỹ Hải quân”.
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền biển đảo, công tác dân vận, quân vận, chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh Hùng và thân nhân Liệt sỹ; phát huy tốt dân chủ ở cơ sở, bảo đảm việc làm, chế độ chính sách cho người lao động. Quan tâm xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh. Đẩy mạnh thực hiện văn hóa doanh nghiệp, trọng tâm là “Bộ Quy tắc văn hóa ứng xử của Tân Cảng Sài Gòn”.

Tiếp tục thực hiện đột phá về “1 tập trung”; “2 đột phá”; “3 tăng cường”

- Tiếp tục thực rà soát xây dựng tổ chức, biên chế, hoàn thiện cấu trúc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và điều chỉnh, sắp xếp, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao để phát triển nhanh, hiệu quả các ngành

ngành cốt lõi. Tập trung các giải pháp tăng năng suất lao động, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư mở rộng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch thêm 15ha, Khai thác tòa nhà văn phòng hiệu quả, đưa dự án ESL - Thanh Mỹ Lợi đi vào hoạt động để chia sẻ hàng hóa giảm tải cho Cảng Cát Lái.

- Phát huy trách nhiệm của chỉ huy các cấp trong thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng lãng phí. Tăng cường quản lý, duy trì chấp hành nghiêm Pháp luật, Điều lệnh, chế độ quy định, lễ tiết tác phong, Chỉ thị 8680/CT-BTL của Tư lệnh Hải quân, “3 mẫu mực”, “3 dứt điểm” và “Bộ quy tắc văn hóa ứng xử của Tân Cảng Sài Gòn”; siết chặt kỷ luật công tác, bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn hàng hải, an toàn cháy nổ và an toàn huấn luyện. Giảm tỷ lệ vi phạm kỷ luật và mất an toàn thông thường, không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng.

Lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính, hậu cần

- Đa dạng hóa các hình thức sở hữu để thu hút các nguồn lực đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; xây dựng các chỉ tiêu tài chính năm sát với thực tế, bảo đảm hoạt động tài chính tuân thủ đúng Luật kế toán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Đưa công tác kiểm soát, phân tích hoạt động tài chính nội bộ vào chiều sâu nhất là kiểm soát chặt chẽ mọi mặt hoạt động tài chính của các công ty con, công ty liên kết, hạch toán chi phí giá thành và tất cả các khoản chi phí tài chính khác.
- Tiếp tục thực hiện phong trào 5 tốt, xây dựng nền nếp chính quy hậu cần theo tiêu chí 3 chuẩn “chuẩn trong quản lý, chuẩn trong doanh cụ, chuẩn trong hệ thống”. Tăng cường vệ sinh phòng dịch, nâng cao chất lượng chăm sóc, quản lý sức khỏe cán bộ, công nhân viên - người lao động; 100% các đối tượng được kiểm tra sức khỏe định kỳ; thực hiện tốt hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng và các đối tượng chính sách.

Lãnh đạo tốt công tác kỹ thuật - vật tư, ứng dụng khoa học công nghệ

Thực hiện công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị mới thay thế phương tiện cũ, hư hỏng tại Tân Cảng - Cát Lái; chuyển các trang thiết bị cũ sang ICD Tân Cảng - Nhơn Trạch, sang Dự án ESL, các dự án mới; duy trì thực hiện nghiêm điều lệ công tác kỹ thuật, đôn đốc, kiểm tra sát sao việc sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, đăng kiểm phương tiện, bảo đảm cho công tác sản xuất kinh doanh năm 2020.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Đối với khai thác Depot.

Tiếp tục tăng cường hợp tác kinh doanh khai thác Depot với hãng tàu khai thác tại khu vực của công ty nhằm tối ưu hóa hiệu quả khai thác bãi và hiệu quả kinh doanh, trong đó tiếp thị liên doanh liên kết các hãng tàu lớn đưa về Mỹ Thủy.

Đẩy mạnh công tác thị trường; tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, hãng tàu, nghiên cứu áp dụng thanh toán qua mạng, phần mềm cho các depot, ICD của công ty.

Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, quy hoạch sử dụng bãi hợp lý để luôn đảm bảo được CLDV của công ty như: đầu tư thêm dàn PTI phục vụ M&R container lạnh, phân khu đóng rút, theo dõi sát FIFO tại Mỹ Thủy và Mỹ Thủy 2 hạn chế thời gian tồn bãi, giải phóng container nhanh nhất.

Tiếp tục tìm kiếm tìm kiếm thêm các khu đất xung quanh cảng để mở thêm các depot và các khu phụ trợ cho cảng Cát Lái.

Đối với ICD Tân Cảng Nhơn Trạch

Tích cực phối hợp với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn trong công tác tìm kiếm khách hàng, đặc biệt qua năm 2020 là khách hàng kho cho 2 kho xây dựng trong năm 2020.

Phát triển các dịch vụ khác thay thế cho dịch vụ đóng gao có khả năng sụt giảm lớn trong năm 2020, trong đó có mặt hàng đóng bãi cao su, hàng nông sản xuất khẩu.

Tiếp tục xây dựng chính sách tại linh hoạt ICD Tân Cảng Nhơn Trạch cho năm 2020 trên cơ sở hợp lý, hiệu quả và đặc biệt là đủ sức hấp dẫn để thuyết phục, lôi kéo khách hàng sử dụng dịch vụ tại ICD.

Đẩy mạnh công tác thị trường, làm việc với hãng tàu để đưa hàng chuyển cảng tuyến Cái Mép - ICD Nhơn Trạch thực hiện trong năm 2020.

Về giải pháp tăng hiệu quả SXKD

Quản trị chặt chẽ chi phí, tránh phát sinh các chi phí mà không làm tăng doanh thu.

Sử dụng nhà thầu cung cấp dịch vụ theo cơ chế thị trường, đảm bảo CLDV và giá cả hợp lý.

Tăng cường công tác kiểm soát, giám sát của Cty mẹ đối với Cty con, công ty hợp doanh thông qua hoạt động của Phòng Tài chính Kế toán, phòng Kế hoạch Kinh doanh và phòng Đầu tư pháp chế.

Phòng Kế hoạch Kinh doanh phối hợp với phòng Tổ chức lao động và các phòng ban liên quan liên tục và định kỳ đánh giá hiệu quả việc khoán sản lượng và giao chỉ tiêu kinh doanh đảm bảo sát thực tế, khả thi, có sự nỗ lực và phối hợp giữa các bộ phận.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị và các Quyết định, Nghị quyết đưa ra trong năm

Đào tạo về quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT

(tại ngày 31/12/2019)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch	14/3/2007	13/13	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó chủ tịch	14/3/2007	13/13	100%	
3	Ông Võ Đắc Thiệu	Thành viên (độc lập)	06/4/2012	13/13	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Bình	Thành viên (độc lập)	09/4/2013	13/13	100%	
5	Ông Đỗ Thanh Trường	Thành viên	06/4/2012 - 19/4/2019	3/13	23%	Miễn nhiệm từ 19/4/2019
6	Ông Lê Văn Cường	Thành viên	19/4/2019	10/13	77%	Bầu bổ sung từ 19/4/2019

CÁC CUỘC HỌP HĐQT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH, NGHỊ QUYẾT ĐƯA RA TRONG NĂM

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 13 kỳ họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Ngoài ra, trong năm vừa qua, HĐQT đã đưa ra 13 Nghị quyết nhằm thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

STT	SỐ NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	98/NQ-HĐQT	25/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả SXKD quý 4 và cả năm 2018. Thông qua kế hoạch SXKD quý 1 năm 2019. Thông qua kết quả đầu tư quý 4 và cả năm 2018. Thông qua kế hoạch đầu tư quý 1 năm 2019. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc của công ty đã và đang là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐTV/HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc của các công ty đó trong thời gian ba (03) năm trở lại đây.
2	151/NQ-HĐQT	06/02/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018, với tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
3	237/NQ-HĐQT	18/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả SXKD quý 1 năm 2019. Thông qua kế hoạch SXKD quý 2 năm 2019. Thông qua kết quả đầu tư quý 1 năm 2019. Thông qua kế hoạch đầu tư quý 2 năm 2019. Thông qua việc sửa chữa, di dời bến sà lan 700T tại Tân Cảng Nhơn Trạch với tổng mức đầu tư dự kiến 1,4 tỷ đồng. Thông qua phân công tham gia Đoàn chủ tịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
4	315/NQ-HĐQT	24/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc nạo vét duy tu bến 125, khối lượng dự kiến 27.500 m³, kinh phí khoảng: 9,75 tỷ đồng; Thông qua việc nạo vét duy tu cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch, khối lượng dự kiến 9.200 m³, kinh phí khoảng: 4 tỷ đồng. Thông qua việc đầu tư xây 3 kho, (Khu 15 ha ICD Tân Cảng Nhơn Trạch) mỗi kho diện tích: 6.750 m² và đường bãi quanh kho, cùng hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thoát nước ra sông. Tổng số tiền đầu tư dự kiến: 103 tỷ đồng (Đã bao gồm VAT). Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh TP. Hà Nội là đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán.
5	336/NQ-HĐQT	20/6/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc đầu tư dàn PTI tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy với chi phí dự kiến: 3,65 tỷ đồng. Thông qua việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án di dời kho xăng dầu vùng 2 từ 83,094 tỷ đồng lên 96,984 tỷ đồng.



6	378/NQ-HĐQT	16/7/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả SXKD quý 2 và 6 tháng đầu năm 2019. Thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2019. Thông qua kết quả đầu tư quý 2 và 6 tháng đầu năm 2019. Thông qua kế hoạch đầu tư quý 3 năm 2019. Thông qua sửa đổi quy chế quản lý đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản, hàng hoá, sửa chữa công trình và sửa chữa trang thiết bị. Thông qua báo cáo tình hình Quản trị 6 tháng đầu năm 2019.
7	450/NQ-HĐQT	10/9/2019	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả 2% cổ tức còn lại năm 2018.
8	463/NQ-HĐQT	16/9/2019	Thông qua chủ trương cho Cty TCL đầu tư 02 cầu mới; kinh phí dự kiến 16,5 tỷ đồng/cầu (chưa thuế VAT).
9	534/NQ-HĐQT	09/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019. Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 năm 2019. Thông qua kết quả đầu tư quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019. Thông qua kế hoạch đầu tư quý 4 năm 2019.
10	592/NQ-HĐQT	06/11/2019	Thông qua phương án tái cơ cấu Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai: Tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng (trong đó Công ty TCL góp thêm 17,44 tỷ đồng, tăng tỷ lệ vốn góp của TCL từ 20% lên 51%).
11	626/NQ-HĐQT	22/11/2019	Thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2019.
12	635/NQ-HĐQT	29/11/2019	Thông qua việc miễn nhiệm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán trưởng công ty đối với Bà Phạm Thị Hồng Thắm và bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu Hà, giữ chức Trưởng phòng tài chính - Kế toán trưởng công ty.
13	671/NQ-HĐQT	17/12/2019	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ phiếu thưởng

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	Tham gia các chương trình về quản trị công ty	Ghi chú
1	Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch HĐQT		x	
2	Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc		x	
3	Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên HĐQT		x	
4	Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên HĐQT	x		
5	Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên HĐQT	x		Miễn nhiệm ngày 19/4/2019. Thay thế là ông Lê Văn Cường
6	Ông Đào Tuấn Anh	Thư ký công ty	x		

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

(Tính đến 31/12/2019)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	07/4/2016	2	100%
2	Bà Nguyễn Thị Nhu	Thành viên	28/4/2017	2	100%
3	Bà Phạm Kim Oanh	Thành viên	06/4/2012	2	100%

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và tổ chức họp BKS định kỳ 6 tháng 01 lần. Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận tiện cho việc kiểm tra.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Hội đồng quản trị gửi tài liệu họp và mời Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tạo điều kiện và cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, giúp công việc giám sát kịp thời, hiệu quả.

Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch và giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh; xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp thực tế tình hình sản xuất của đơn vị, góp phần đem lại hiệu quả nhất định.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đối với cổ đông: Ban kiểm soát công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

Hội đồng quản trị tích cực giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, lợi ích

STT	Họ và tên	Lương công việc	Thưởng
I	Hội đồng quản trị		
1	Ngô Minh Thuận	96.000.000	85.107.877
2	Nguyễn Văn Uấn	1.166.876.118	85.107.877
3	Nguyễn Xuân Bình	60.000.000	54.712.206
4	Võ Đắc Thiệu	60.000.000	54.712.206
5	Lê Văn Cường	431.188.882	54.712.206
II	Ban kiểm soát		
1	Vũ Thị Lan Anh	60.000.000	54.712.206
2	Nguyễn Thị Nhu	597.273.541	36.474.804
3	Phạm Kim Oanh	30.000.000	36.474.804
III	Ban điều hành		
1	Nguyễn Văn Uấn		
2	Lê Văn Cường		
3	Lê Đặng Quỳnh Nghi	942.018.653	54.712.206
4	Đặng Thanh Sơn	761.720.030	54.712.206
5	Phạm Văn Hùng	512.670.630	
IV	Kế toán trưởng		
1	Phạm Thị Hồng Thắm	576.859.172	36.474.804
2	Phạm Thị Thu Hà	27.000.000	

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan nội bộ

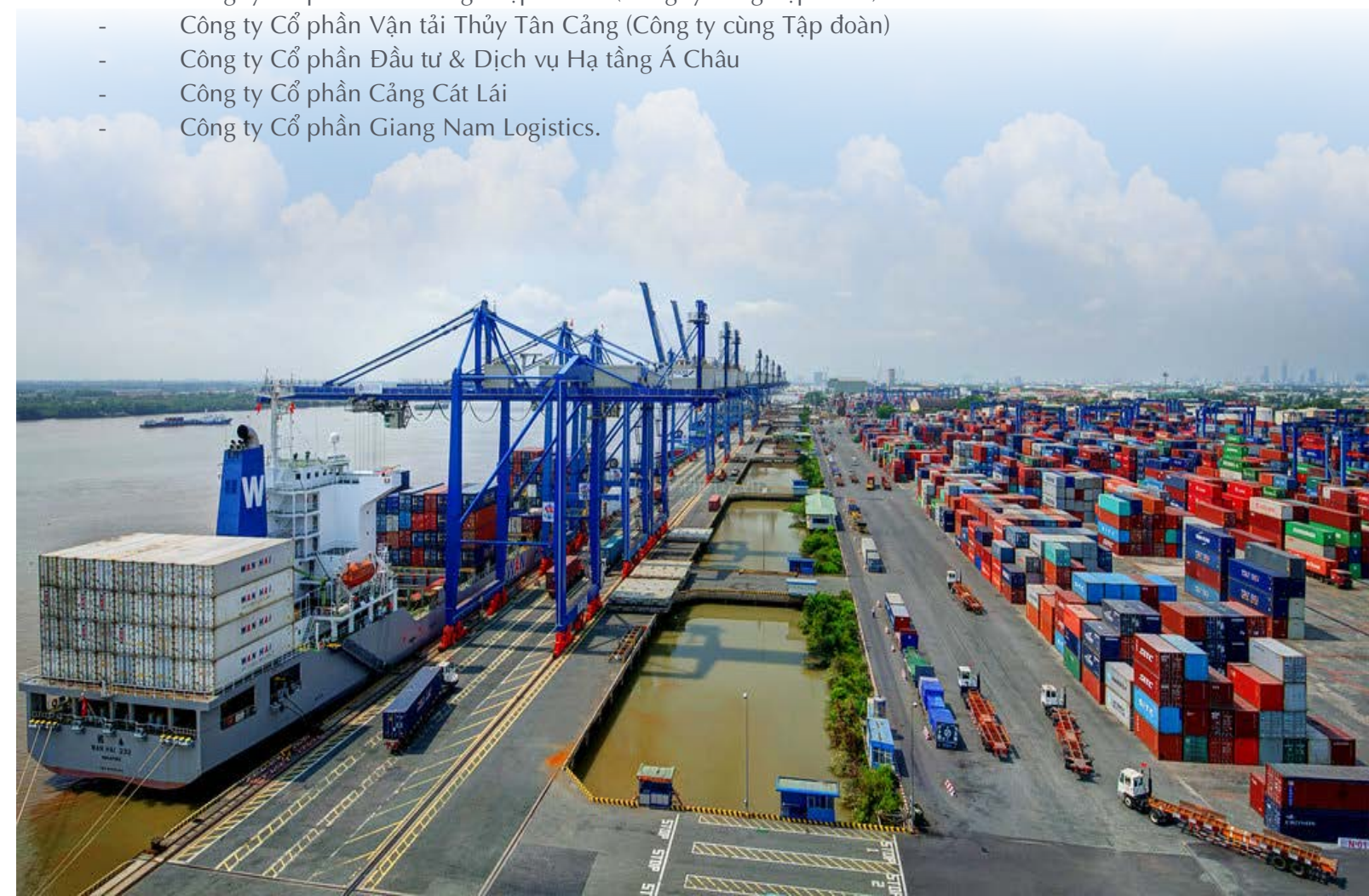
Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Tuấn Anh	Thư ký công ty	8	0,00%	7.269	0,024%	Mua

Công ty không có các giao dịch với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Ban Điều hành.

Công ty không có các giao dịch khác có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

Công ty có các giao dịch cung cấp dịch vụ /thuê dịch vụ với các công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Ban Điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây như sau:

- Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ)
- Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng (Công ty liên kết)
- Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành (Công ty liên kết)
- Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai (Công ty liên kết)
- Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn (Công ty liên kết)
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng (Công ty cùng Tập đoàn)
- Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung (Công ty cùng Tập đoàn)
- Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước (Công ty cùng Tập đoàn)
- Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng (Công ty cùng Tập đoàn)
- Công ty Cổ phần Đầu tư & Dịch vụ Hạ tầng Á Châu
- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
- Công ty Cổ phần Giang Nam Logistics.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn



Số: 2.0278/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Công ty và công ty con”), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2019, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		501.153.314.276	425.719.040.827
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	145.770.073.821	131.210.242.209
1. Tiền	111		22.530.073.821	2.810.242.209
2. Các khoản tương đương tiền	112		123.240.000.000	128.400.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		130.500.000.000	79.100.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	130.500.000.000	79.100.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		213.495.624.576	212.315.507.484
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	173.645.965.658	204.461.208.811
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	29.063.559.632	5.737.560.443
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	10.923.285.955	2.253.924.899
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(137.186.669)	(137.186.669)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.086.172.971	2.184.242.875
1. Hàng tồn kho	141	V.7	8.086.172.971	2.184.242.875
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.301.442.908	909.048.259
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.749.090.147	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		552.342.399	909.048.259
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	10.362	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		563.720.089.419	576.453.605.941
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.845.714.000	17.330.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	19.845.714.000	17.330.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		354.060.426.567	334.524.460.223
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	325.006.692.598	308.050.588.961
Nguyên giá	222		848.997.890.279	762.107.595.531
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(523.991.197.681)	(454.057.006.570)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	3.366.477.256	-
Nguyên giá	225		5.386.363.636	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.019.886.380)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	25.687.256.713	26.473.871.262
Nguyên giá	228		28.571.911.391	28.571.911.391
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.884.654.678)	(2.098.040.129)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.612.434.832	32.427.239.550
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	1.612.434.832	32.427.239.550
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		157.315.975.257	162.998.465.537
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	122.836.495.257	128.518.985.537
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	34.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		30.885.538.763	29.173.440.631
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	30.885.538.763	29.173.440.631
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.064.873.403.695	1.002.172.646.768

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		288.800.716.477	289.974.609.317
I. Nợ ngắn hạn	310		214.615.945.011	204.348.819.379
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	141.575.697.258	126.755.243.609
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	415.365.000	164.625.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	11.547.696.276	8.605.686.601
4. Phải trả người lao động	314		16.372.346.776	15.125.282.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.967.850.531	10.414.449.970
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17a	1.181.818.188	1.181.818.188
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	27.091.829.964	26.971.333.253
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	10.039.025.664	6.700.634.922
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	4.424.315.354	8.429.745.036
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		74.184.771.466	85.625.789.938
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17b	2.415.151.496	3.596.969.684
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	37.948.346.300	37.757.648.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	33.821.273.670	44.271.172.254
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		776.072.687.218	712.198.037.451
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	776.072.687.218	712.198.037.451
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		301.584.360.000	209.438.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		301.584.360.000	209.438.930.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.512.000.000	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.569.297.316	118.514.912.134
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		393.479.306.111	363.532.068.979
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		321.131.782.979	363.532.068.979
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		72.347.523.132	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		22.215.597.453	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.064.873.403.695	1.002.172.646.768

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Nguyễn Xuân Tân

Phạm Thị Thu Hà

Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	951.561.091.369	887.412.561.079
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		951.561.091.369	887.412.561.079
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	796.991.485.184	735.638.067.319
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		154.569.606.185	151.774.493.760
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.250.134.054	26.071.607.293
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.461.180.300	2.139.608.170
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.461.174.746	2.139.608.170
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		11.537.509.720	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	9.574.042.195	9.594.336.006
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	50.524.831.731	45.957.364.803
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		120.797.195.733	120.154.792.074
12. Thu nhập khác	31	VI.7	928.728.620	3.583.513.053
13. Chi phí khác	32	VI.8	121.936.526	2.864.035.521
14. Lợi nhuận khác	40		806.792.094	719.477.532
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		121.603.987.827	120.874.269.606
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		21.707.340.386	21.386.930.524
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		99.896.647.441	99.487.339.082
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		99.896.647.441	99.487.339.082
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.731	2.717
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.731	2.717

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Xuân Tân



Phạm Thị Thu Hà



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		121.603.987.827	120.874.269.606
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.10	53.412.717.908	60.014.446.823
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	5.554	(15.355)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17.681.628.750)	(29.571.576.256)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.461.174.746	2.139.608.170
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		159.796.257.285	153.456.732.988
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.268.173.843)	(66.434.138.573)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.901.930.096)	985.537.521
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		64.942.123.115	33.691.257.952
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.461.188.279)	5.547.434.992
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.391.745.419)	(2.139.608.170)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(21.588.064.345)	(16.246.826.433)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	168.000.000	150.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(22.209.708.000)	(14.115.295.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		167.085.570.418	94.895.094.377
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(65.838.193.945)	(109.771.965.055)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		573.790.908	3.500.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(51.400.000.000)	(19.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	(27.331.990.118)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.036.876.091	26.071.576.256
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(101.627.526.946)	(127.132.378.917)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.19	2.699.663.734		42.295.109.936
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.19	(13.408.197.240)		(20.094.099.086)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(40.189.672.800)		(37.550.353.380)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(50.898.206.306)		(15.349.342.530)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	14.559.837.166		(20.254.636.952)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	131.210.242.209		151.464.863.806
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(5.554)		15.355
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	145.770.073.821		131.210.242.209

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Nguyễn Xuân Tân

Phạm Thị Thu Hà

Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu của năm trước là số liệu của công ty mẹ có điều chỉnh việc ghi nhận các Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 1 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ cảng biển	51,00%	51,00%	51,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Các Công ty liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	938/180 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	20,00%	20,00%	20,00%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty và Công ty con có 387 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 291 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty và công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con khác thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty trong nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Công ty đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và công ty con và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và các công ty con mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty và các công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty và các công ty con trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty và các công ty con có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và các công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty và các công ty con khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.
- Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty và công ty con chủ yếu là chi phí liên quan đến kho bãi như chi phí thuê đất, chi phí xây dựng kho bãi và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Tiền thuê đất trả trước**

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty và công ty con đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí xây dựng

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

Chi phí hệ thống phòng cháy chữa cháy

Chi phí đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 10
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	2
Tài sản cố định khác	5

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của công ty là phương tiện vận tải truyền dẫn, được khấu hao 8 năm.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và công ty con bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty và công ty con đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất còn lại là 39 năm 8 tháng.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và các công ty con) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh***Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát***

Công ty và công ty con ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty và công ty con hiện sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Các khoản nợ phải trả mà Công ty và công ty con phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Vốn chủ sở hữu***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và công ty con đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	485.328.406	18.273.846
Tiền gửi ngân hàng	22.044.745.415	2.791.968.363
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	123.240.000.000	128.400.000.000
Cộng	<u>145.770.073.821</u>	<u>131.210.242.209</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	54.000.000.000	19.342.554.282	73.342.554.282	54.000.000.000	17.275.506.918	71.275.506.918
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	33.120.000.000	6.373.145.048	39.493.145.048	33.120.000.000	10.124.186.386	43.244.186.386
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	-	-	-	4.000.000.000	-	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.000.000.000	795.927	10.000.795.927	10.000.000.000	(707.767)	9.999.292.233
Cộng	97.120.000.000	25.716.495.257	122.836.495.257	101.120.000.000	27.398.985.537	128.518.985.537

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số 0200870931 thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng 33.120.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0314745980 ngày 20 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn 10.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Công ty và các công ty con tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm		Phần lãi hoặc lỗ trong năm		Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm		Giảm thành công ty con	Giá trị phần sở hữu cuối năm
	đầu năm	đầu năm	trong năm	trong năm	trong năm	trong năm		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	71.275.506.918	11.787.047.364	(9.720.000.000)	-	-	-	73.342.554.282	
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	43.244.186.386	(251.041.338)	(3.500.000.000)	-	-	-	39.493.145.048	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	4.000.000.000	-	-	(4.000.000.000)	-	-	-	
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	9.999.292.233	1.503.694	-	-	-	-	10.000.795.927	
Cộng	128.518.985.537	11.537.509.720	(13.220.000.000)	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)	122.836.495.257	

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành		
Công ty liên kết chia cổ tức	9.720.000.000	9.720.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	7.034.922.296	4.560.894.692
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	163.746.117.472	165.278.072.355
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	9.121.337.728	8.467.992.108
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	4.831.371.488	5.081.371.488
Công ty liên kết chia cổ tức	3.500.000.000	4.693.992.877
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn		
Nhận dịch vụ của Công ty liên kết	1.988.433.033	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ^(iv)	14.666.980.000	-	27.565.179.200	14.666.980.000	-	25.776.093.050
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ^(v)	11.812.500.000	-	31.680.000.000	11.812.500.000	-	29.700.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu ^(vi)	1.600.000.000	-	-	1.600.000.000	-	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép ^(vii)	6.400.000.000	-	-	6.400.000.000	-	-
Cộng	34.479.480.000	-	34.479.480.000	-	-	-

^(iv) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội với giá trị 14.666.980.000 VND tương ứng với 1.431.269 cổ phần. (Số đầu năm là 14.666.980.000 VND, tương ứng 1.325.249 cổ phần. Số cổ phần tăng trong năm là 106.020 cổ phần, do được chia cổ tức bằng cổ phiếu).

^(v) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với giá trị 11.812.500.000 VND tương ứng với 1.237.500 cổ phần, tương đương 3,64% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không phát sinh tăng, giảm trong năm.

^(vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần số 3500822042 thay đổi lần thứ 05 ngày 31 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu 1.600.000.000 VND (160.000 cổ phiếu), tương đương 8% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

^(vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần số 3501624452 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép (được tách ra từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu) 6.400.000.000 VND (640.000 cổ phiếu), tương đương 8% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	143.333.034.474	180.155.898.737
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	136.351.923.386	175.767.699.816
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.074.795.150	898.752.950
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	15.360.000	26.880.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	21.429.980	26.204.200
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	-	4.560.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	5.314.508.632	2.328.961.930
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	91.488.100	148.221.700
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container lạnh Tân Cảng	295.144.026	23.537.606
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	-	931.080.535

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	8.980.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	11.365.200	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	148.040.000	-
Phải thu các khách hàng khác	30.312.931.184	24.305.310.074
Cộng	173.645.965.658	204.461.208.811

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	243.351.900	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	243.351.900	-
Trả trước cho các người bán khác	28.820.207.732	5.737.560.443
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân	-	456.886.933
Công ty Cổ phần Xây dựng-Vận tải Số Chín	-	4.635.000.000
Công ty Cổ phần Nội thất Đông Sài Gòn	-	569.673.510
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế Số Một	2.765.000.000	-
Công ty Cổ phần Unico Vina	25.388.920.912	-
Các nhà cung cấp khác	666.286.820	76.000.000
Cộng	29.063.559.632	5.737.560.443

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.923.285.955	-	2.253.924.899	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	375.000.000	-	375.000.000	-
- <i>Vốn góp hợp tác kinh doanh</i>	375.000.000	-	375.000.000	-
Phải thu tiền hợp đồng nhà văn phòng	189.509.895	-	466.754.844	-
Trích lập quỹ thưởng ban quản trị hợp đồng	100.000.000	-	-	-
Thu chi hộ	490.165.647	-	424.309.500	-
Tạm ứng	7.538.179.325	-	761.387.624	-
Ký cược, ký quỹ	12.000.000	-	50.000.000	-
Dự thu lãi tiền gửi	2.070.961.751	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	147.469.337	-	176.472.931	-
Cộng	10.923.285.955	-	2.253.924.899	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	19.845.714.000	-	17.330.000.000	-
Đặt cọc cung cấp nước	30.000.000	-	30.000.000	-
Đặt cọc thuê văn phòng tòa nhà TCL	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Đặt cọc sử dụng dịch vụ	2.515.714.000	-	-	-
Đặt cọc tiền thuê đất	15.300.000.000	-	15.300.000.000	-
Bà Bùi Thị Nở	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Cộng	19.845.714.000	-	17.330.000.000	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng		137.186.669	-		137.186.669	-
Công ty Cổ phần An Xuyên	Trên 3 năm	65.268.450	-	Trên 3 năm	65.268.450	-
Công ty TNHH MTV Giao nhận Thương mại Khải Gia	Trên 3 năm	64.118.219	-	Trên 3 năm	64.118.219	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tập phẩm Sài Gòn	Trên 3 năm	7.800.000	-	Trên 3 năm	7.800.000	-
Cộng		137.186.669	-		137.186.669	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	137.186.669	137.186.669
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối năm	137.186.669	137.186.669

7. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ thuê bãi	1.837.464.188	-
Chi phí bảo hiểm	605.579.240	-
Phí sử dụng đường bộ	306.046.719	-
Cộng	2.749.090.147	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng bến gao	-	60.717.293
Chi phí đầu tư Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	2.557.929.130	3.455.806.644
Chi phí đầu tư Tân Cảng Nhơn Trạch	23.390.273.599	22.887.542.164
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chi phí thuê cơ sở hạ tầng</i>	<i>17.918.181.796</i>	<i>22.397.727.256</i>
Hệ thống phòng cháy chữa cháy khu IMO Depot 6	-	1.660.596.261
Chi phí dự án mở rộng các hạng mục nhà khách quân cảng	341.689.723	428.311.511
Chi phí lắp đặt hệ thống công nghệ thông tin văn phòng TCL	3.902.242.490	680.466.758
Công cụ dụng cụ	693.403.821	-
Cộng	30.885.538.763	29.173.440.631

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	230.851.320.499	517.593.180.441	11.057.898.099	1.999.613.590	80.000.000	525.582.902	762.107.595.531
Đầu tư XDCB hoàn thành	28.639.503.950	20.090.174.432	-	354.102.100	-	876.172.727	49.959.953.209
Tăng do hợp nhất	-	9.742.890.909	31.500.154.545	63.636.364	-	-	41.306.681.818
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.851.030.418)	(2.525.309.861)	-	-	-	(4.376.340.279)
Số cuối năm	259.490.824.449	545.575.215.364	40.032.742.783	2.417.352.054	80.000.000	1.401.755.629	848.997.890.279
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.080.277.631	155.047.740.173	5.671.724.601	1.282.325.940	-	103.082.902	164.185.151.247
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	59.003.592.022	384.922.729.964	8.647.692.080	1.308.180.241	3.555.555	171.256.708	454.057.006.570
Khấu hao trong năm	12.950.609.399	38.485.954.352	594.403.578	430.104.202	39.999.996	134.068.792	52.635.140.319
Tăng do hợp nhất	-	4.842.443.849	16.808.862.618	24.084.604	-	-	21.675.391.071
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.851.030.418)	(2.525.309.861)	-	-	-	(4.376.340.279)
Số cuối năm	71.954.201.421	426.400.097.747	23.525.648.415	1.762.369.047	43.555.551	305.325.500	523.991.197.681
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	171.847.728.477	132.670.450.477	2.410.206.019	691.433.349	76.444.445	354.326.194	308.050.588.961
Số cuối năm	187.536.623.028	119.175.117.617	16.507.094.368	654.983.007	36.444.449	1.096.430.129	325.006.692.598
<i>Trong đó:</i>							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 77.506.194.077 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định thuê tài chính**

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng do hợp nhất	5.386.363.636	(2.019.886.380)	3.366.477.256
Số cuối năm	5.386.363.636	(2.019.886.380)	3.366.477.256

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
Mua trong năm	-	-	-
Số cuối năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	150.000.000	150.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.705.375.595	392.664.534	2.098.040.129
Khấu hao trong năm	705.672.660	80.941.889	786.614.549
Số cuối năm	2.411.048.255	473.606.423	2.884.654.678
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	26.286.306.796	187.564.466	26.473.871.262
Số cuối năm	25.580.634.136	106.622.577	25.687.256.713
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

(*) Là quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 2; thời hạn sử dụng đến ngày 30 tháng 8 năm 2055; nguồn gốc sử dụng là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào CCDC	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	1.394.979.000	(1.394.979.000)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	32.427.239.550	20.858.075.722	(48.564.974.209)	(3.107.906.231)	1.612.434.832
Hạng mục trang thiết bị văn phòng TCL	2.309.554.777	798.351.454	-	(3.107.906.231)	-
Hạng mục chi phí thẩm tra Dự án di dời kho xăng dầu	1.611.743.923	-	-	-	1.611.743.923
Hạng mục thiết bị cầu bờ	28.486.249.941	7.974.599.975	(36.460.849.916)	-	-
Dự án di dời kho xăng dầu vùng 2- hạng mục đường bãi và hệ thống thoát nước	-	10.028.073.466	(10.028.073.466)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào CCDC	Số cuối năm
Dự án di dời kho xăng dầu vùng 2 - Hạ tầng điện chiếu sáng	-	485.172.727	(485.172.727)	-	-
Hệ thống trạm biến áp 3p-250kva-22/0.4kv	-	669.944.545	(669.944.545)	-	-
Các hạng mục khác	19.690.909	901.933.555	(920.933.555)	-	690.909
Cộng	32.427.239.550	22.253.054.722	(49.959.953.209)	(3.107.906.231)	1.612.434.832

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	75.959.575.081	82.959.465.615
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	59.937.000	-
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	258.516.050	179.296.300
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.127.935.985	262.379.132
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	4.438.984.678	3.071.519.646
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	8.430.195.526	2.620.908.640
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	3.113.474.986
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	54.320.918.268	50.536.673.498
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	195.842.650	940.379.774
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	-	28.875.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container lạnh Tân Cảng	2.555.635.711	2.579.504.837
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Tân Cảng	-	2.307.529.560
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	1.108.800	7.692.300
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	-	14.798.882.022
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	2.015.968.335	2.162.757.779
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	-	182.552.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	55.925.100	13.949.100
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	89.601.469	153.091.041
Công ty TNHH Tân Cảng HMM	8.296.000	-
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	1.400.709.509	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	65.616.122.177	43.795.777.994
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang	23.187.476.252	23.460.834.796
Các nhà cung cấp khác	42.428.645.925	20.334.943.198
Cộng	141.575.697.258	126.755.243.609

Công ty và công ty con không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	-	26.020.200
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	-	26.020.200
Trả trước của các khách hàng khác	415.365.000	138.605.000
Công ty TNHH Thương mại Tiếp vận Cao Nguyên	120.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xuất nhập khẩu Chính Phước	267.375.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Phan Minh	-	83.195.000
Các khách hàng khác	27.990.000	55.410.000
Cộng	415.365.000	164.625.200

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Tăng do hợp nhất	Số cuối năm	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	23.278.347.777	(23.278.347.777)	748.813.163	748.813.163	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.729.239.071	21.707.340.386	(21.588.064.345)	(10.362)	6.848.515.112	10.362
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên liên quan	1.631.330.678	2.876.918.040	(1.631.330.678)	-	2.876.918.040	-
Thuế thu nhập cá nhân	245.116.852	4.762.559.300	(4.073.267.677)	139.041.486	1.073.449.961	-
Các loại thuế khác	-	44.496.213	(44.496.213)	-	-	-
Cộng	8.605.686.601	52.669.661.716	(50.615.506.690)	887.844.287	11.547.696.276	10.362

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho tiền bán nước là 5%, dịch vụ khác là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xếp dỡ, lưu bãi	1.421.688.000	-
Chi phí lãi vay phải trả	69.429.327	-
Trích trước giá trị nhà văn phòng TCL	476.733.204	10.414.449.970
Cộng	1.967.850.531	10.414.449.970

17. Doanh thu chưa thực hiện**17a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Là khoản trả trước tiền thuê kho Công ty Cổ phần Đầu tư Phân bón Toàn Cầu.

17b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là khoản trả trước tiền thuê kho Công ty Cổ phần Đầu tư Phân bón Toàn Cầu.

18. Phải trả khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	15.282.618.684	18.978.838.227
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	15.121.337.728	15.183.070.582
- Vốn góp hợp tác kinh doanh	6.000.000.000	6.000.000.000
- Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	9.121.337.728	9.183.070.582
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	-	3.795.767.645
- Vốn góp hợp tác kinh doanh	-	1.500.000.000
- Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	-	2.295.767.645
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng - lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	161.280.956	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	11.809.211.280	7.992.495.026
Kinh phí công đoàn	649.213.638	201.221.173
Bảo hiểm xã hội, y tế	866.906.948	745.494.607
Phải trả tiền cược cont. thu hộ	533.411.000	884.711.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.451.535.720	1.753.422.520
Hoa hồng dịch vụ	78.497.998	293.690.082
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu ⁽ⁱⁱ⁾	5.530.635.248	2.199.173.134
Phải trả bồi thường	-	1.364.759.091
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	699.010.728	550.023.419
Cộng	27.091.829.964	26.971.333.253

⁽ⁱ⁾ Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 490/HĐ-GNVT-KHKD ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Biên bản thỏa thuận tăng vốn ngày 25 tháng 5 năm 2016 về hợp tác kinh doanh khai thác bãi Container và các dịch vụ liên quan đến xếp dỡ container hàng imo, cont tank tại Depot 6 – Cảng Cát Lái, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai góp 3.000.000.000 VND, tương đương 20%.

Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai đã chuyển nhượng 10% vốn góp cho Công ty tương đương 1.500.000.000 VND, làm tăng tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty lên là 50% và giảm tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai xuống còn 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 748/HĐ-KD ngày 25 tháng 10 năm 2016 về hợp tác khai thác bãi container và các dịch vụ liên quan đến container của hãng tàu MOL và KMTC tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy thuộc Khu công nghiệp Cát Lái 2, 3 bên tham gia gồm: Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One. Trong đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu là bên đại diện hợp đồng, Công ty là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp đồng, chịu trách nhiệm xuất hóa đơn và thu tiền từ khách hàng, sau đó chuyển trả lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu phân chia cho hợp đồng (được xác định theo tỷ lệ % tiền thu từ khách hàng tùy theo từng loại dịch vụ).

18b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	18.750.000.000	18.750.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng – Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	18.750.000.000	18.750.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	19.198.346.300	19.007.648.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.500.000.000	12.500.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.698.346.300	6.507.648.000
Cộng	37.948.346.300	37.757.648.000

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 612/2015/TCL-HT-TT ngày 26 tháng 10 năm 2015 ký giữa Công ty (bên A) với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng (bên B) và Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm (bên C) về việc hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án “nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng, khai thác tòa nhà văn phòng làm việc” tại phường Mỹ Thạnh Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, trong đó: bên A góp 50%, bên B góp 30% và bên C góp 20% tổng vốn đầu tư của dự án. Công ty là bên đại diện cho hợp đồng. Thời hạn của hợp đồng là 50 năm.

Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm đã chuyển nhượng toàn bộ số vốn góp của dự án trên cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp đồng thời chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 001/2017/TT-UO ngày 10 tháng 01 năm 2017.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty và công ty con không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính**19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	10.039.025.664	6.700.634.922
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.242.034.180	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	1.242.034.180	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.077.272.734	-
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease ⁽ⁱⁱ⁾	1.077.272.734	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả	7.719.718.750	6.700.634.922
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú (xem thuyết minh số V.19b)		2.169.016.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	834.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.19b)	6.442.000.000	4.531.618.922
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB ^(iv)	443.718.750	-
Cộng	10.039.025.664	6.700.634.922

(i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh An Phú theo hợp đồng vay số 30858.19.151.2301910.TD, ngày 26 tháng 11 năm 2019 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 5 tháng kể từ ngày giải ngân với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ.

(ii) Khoản nợ thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C161211603 ngày 12 tháng 01 năm 2017 để thuê xe nâng hiệu KALMAR DRF10054S6 với lãi suất là lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi áp dụng cho khách hàng cá nhân có kỳ hạn 13 tháng, lãi nhận cuối kỳ của ba ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank), thời hạn thuê xe là 48 tháng bắt đầu từ ngày 26 tháng 01 năm 2017. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc ký cược bảo đảm số tiền 296.250.000 VND.

(iii) Khoản vay Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo Hợp đồng cấp tín dụng số 17565.16.151.2301910.TD để thanh toán tiền mua 05 xe ô tô đầu kéo theo Hợp đồng mua bán số 267/TVĐN-ĐNT/20116 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 9 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 05 xe đầu kéo theo Hợp đồng thế chấp số 17566.16.151.2301910.BĐ ngày 26 tháng 8 năm 2016.

(iv) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 0077.HDDTD.VIB625.16 ngày 20 tháng 5 năm 2016 để mua xe nâng container Kalmar Reachstacker – Model DFR100-54S6 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 8 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản sau: Xe nâng xe nâng container Kalmar Reachstacker – Model DFR100-54S6 theo Hợp đồng thế chấp số 0077.1.HDDTC2.VIB625.16 ngày 23 tháng 5 năm 2016, khoản phải thu từ Hợp đồng thực hiện dịch vụ xếp dỡ bằng chiếc xe hình thành từ vốn vay giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và các khoản phải thu từ các đối tác đầu ra khác của Công ty theo Hợp đồng thế chấp Quyền tài sản số 0077.2.HDDTC2.VIB625.16 ngày 23 tháng 5 năm 2016.

Công ty và công ty con có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.700.634.922	7.998.202.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	6.442.000.000	6.700.634.922
Tăng do hợp nhất	3.597.025.664	-
Số tiền vay đã trả	(6.700.634.922)	(7.998.202.000)
Số cuối năm	10.039.025.664	6.700.634.922

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19b. Vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	-	6.507.681.240
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	33.821.273.67	37.763.491.014
Cộng	33.821.273.670	44.271.172.254

Công ty và công ty con có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

(i) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng ngày 24/01/2018, để đầu tư dự án: "Nhận quyền chuyển nhượng QSDĐ và Đầu tư xây dựng khai thác tòa nhà làm việc" tại lô 11, khu dân cư số 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền hợp đồng tín dụng là: 62.500.000.000, trong vòng 18 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Các khoản vay phải hoàn trả theo 28 lần hoàn trả bằng nhau vào mỗi quý bắt đầu vào tháng thứ 15 kể từ ngày rút vốn lần đầu. Lãi suất thả nổi, được xác định thời điểm giải ngân. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và công trình hình thành trên đất tại Thửa đất số 471, tờ bản đồ số 22, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	7.719.718.750	6.700.634.922
Trên 1 năm đến 5 năm	25.768.000.000	30.676.315.489
Trên 5 năm	8.053.273.670	13.594.856.765
Cộng	41.540.992.420	50.971.807.176

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	44.271.172.254	20.772.594.326
Số tiền vay phát sinh	2.699.663.734	42.295.109.936
Số tiền vay đã trả	(6.707.562.318)	(12.095.897.086)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(6.442.000.000)	(6.700.634.922)
Số cuối năm	33.821.273.670	44.271.172.254

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	Tăng khác ^(*)	Số cuối năm		
Quỹ khen thưởng	4.125.933.907	8.761.889.159	168.000.000	(10.917.685.500)	2.138.137.566
Quỹ phúc lợi	4.303.811.129	8.761.889.159	-	(10.779.522.500)	2.286.177.788
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	512.500.000	-	(512.500.000)	-
Cộng	8.429.745.036	18.036.278.318	168.000.000	(22.209.708.000)	4.424.315.354

(*) Là khoản tiền khen thưởng nhận được của các công ty khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	-	108.566.178.224	301.872.790.090	-	640.590.024.652
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	99.487.339.082	-	99.487.339.082
Trích lập các quỹ	-	-	-	9.948.733.910	(26.978.038.330)	-	(17.029.304.420)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(37.699.007.400)	-	(37.699.007.400)
Trích lập quỹ thưởng ban quản lý điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(450.000.000)	-	(450.000.000)
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	27.398.985.537	-	27.398.985.537
Trích lập quỹ thưởng ban quản trị hợp doanh từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(100.000.000)	-	(100.000.000)
Số dư cuối năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	-	118.514.912.134	363.532.068.979	-	712.198.037.451
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	-	118.514.912.134	363.532.068.979	-	712.198.037.451
Tăng vốn bằng quỹ đầu tư phát triển	92.145.430.000	-	-	(92.145.430.000)	-	-	-
Tăng do hợp nhất	-	-	1.512.000.000	41.901.410	132.567.781	22.215.597.453	23.902.066.644
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	99.896.647.441	-	99.896.647.441
Trích lập các quỹ của công ty mẹ	-	-	-	-	(27.681.692.090)	-	(17.523.778.318)
Chia cổ tức của công ty mẹ	-	-	-	10.157.913.772	(41.887.786.000)	-	(41.887.786.000)
Trích lập các quỹ ban điều hành từ lợi nhuận năm trước của công ty mẹ	-	-	-	-	(512.500.000)	-	(512.500.000)
Số dư cuối năm nay	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	36.569.297.316	393.479.306.111	22.215.597.453	776.072.687.218

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	153.812.730.000	106.814.400.000
Các cổ đông khác	147.771.630.000	102.624.530.000
Cộng	301.584.360.000	209.438.930.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.158.436	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.158.436	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.158.436	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 240/NQ-ĐHĐCĐTN 2019 ngày 19 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 41.887.786.000
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	: 512.500.000
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019	
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	: 10.157.913.772
• Trích quỹ khen thưởng	: 8.761.889.159
• Trích quỹ phúc lợi	: 8.761.889.159

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 65,34 USD (số đầu năm là 65,34 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu cung cấp dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty và công ty con còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Thanh lý TSCĐ	-	3.500.000.000
Cung cấp dịch vụ	609.054.116.245	561.589.867.768
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	5.132.450.400	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	3.107.052.636	3.416.467.229
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	7.144.506.079	8.155.357.032
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	192.040.910	114.450.907
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	315.366.000	35.396.200
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	798.958.000	389.312.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	1.094.467.729	306.547.116
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	32.652.000	35.822.909
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		3.272.727
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng - Hiệp Phước	2.930.909	8.854.546
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh (nay là Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh)	5.400.000	3.600.000

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.332.481.060	8.514.390.379
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.917.649.400	17.557.185.877
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.594	15.682
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		15.355
Cộng	17.250.134.054	26.071.607.293

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.461.174.746	2.139.608.170
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	5.554	-
Cộng	2.461.180.300	2.139.608.170

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng	5.672.314.159	5.544.603.638
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.999.755.636	2.492.015.495
Các chi phí khác	1.901.972.400	1.557.716.873
Cộng	9.574.042.195	9.594.336.006

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	24.685.069.851	23.830.040.795
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.461.628.159	700.441.824
Chi phí khấu hao tài sản cố định	926.988.430	607.836.892
Thuế, phí và lệ phí	148.904.369	161.929.579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.704.771.797	6.954.448.397
Các chi phí khác	14.597.469.125	13.702.667.316
Cộng	50.524.831.731	45.957.364.803

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	573.790.908	3.500.000.000
Tiền phạt tiêu hao nhiên liệu	9.621.299	80.871.843
Tiền phạt bồi thường tổn thất	-	2.641.210
Thu phạt vi phạm hợp đồng	345.292.833	-
Thu nhập khác	23.580	-
Cộng	928.728.620	3.583.513.053

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thường phương tiện về định mức nhiên liệu	1.040.044	564.953
Chi phí bồi thường tổn thất	-	2.771.376.641
Phạt vi phạm, tiền chậm nộp thuế	70.684.821	84.814.681
Chi phí khác	50.211.661	7.279.246
Cộng	121.936.526	2.864.035.521

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty và công ty con còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Sử dụng dịch vụ của Công ty mẹ	23.235.872.600	26.172.661.520
Cổ tức trả cho Công ty mẹ	21.362.880.000	19.226.592.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng		
Mua nhiên liệu	7.768.308.836	12.886.720.164
Các đơn vị khác - Sử dụng dịch vụ		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	3.835.939.998	15.215.217.916
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	13.478.583.046	8.069.527.723
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	13.454.741.029	3.501.227.498
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	25.435.762.451	27.543.425.841
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	2.414.733.500	2.189.648.500
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	88.025.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	12.622.088.510	12.610.113.562
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	12.495.912.693	13.600.475.691
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	451.970.152	1.785.291.290
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	377.006.000	123.045.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	891.094.252	210.825.268
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	12.474.000	104.887.182
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.029.363.637	158.557.001
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	20.342.520	-
Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM	7.541.817	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.13, V.15 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Số liệu so sánh**

Ảnh hưởng của việc ghi nhận các công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	101.120.000.000	27.398.985.537	128.518.985.537	(1)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	336.133.083.442	27.398.985.537	363.532.068.979	(1)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	(27.398.985.537)	(27.398.985.537)	-	

(1) Do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ đối với các Công ty liên kết.

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ xếp dỡ bốc xếp, thực hiện trên địa bàn khu vực Cảng Cát Lái, trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý địa lý.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu



Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng



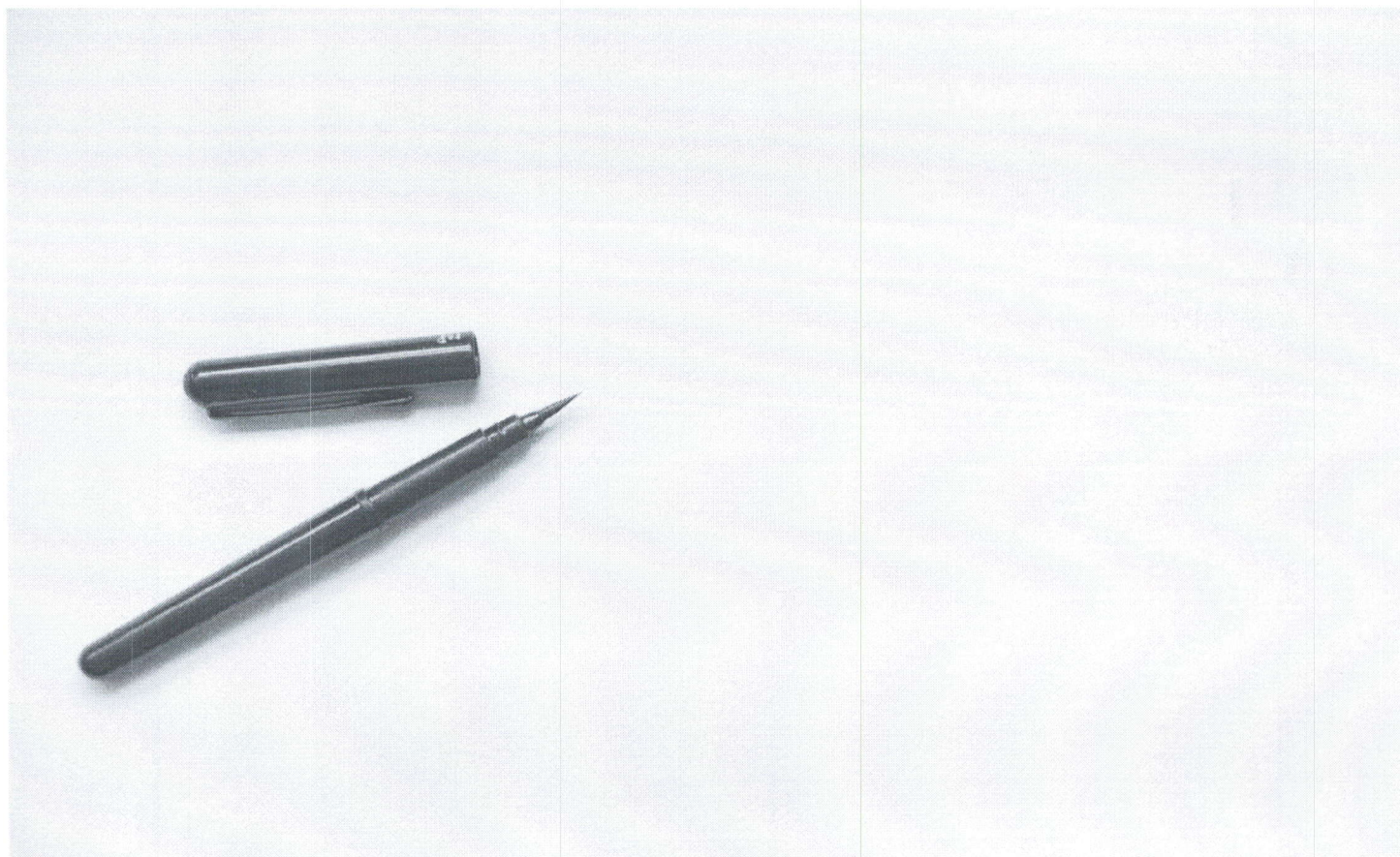
Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc




Lê Văn Cường





TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2020
Người đại diện theo pháp luật



GIÁM ĐỐC
Lê Văn Cường